

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

PHAN MINH HOA

THỰC TRẠNG
THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010736

NINH BÌNH, (2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

PHAN MINH HOA

THỰC TRẠNG
THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Mã sinh viên: 2152010736

Người hướng dẫn: ThS. Đinh Thị Hồng Loan

NINH BÌNH, (2021)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: ***“Thực trạng thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi”*** là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những kết quả, số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Tác giả

Phan Minh Hoa

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thực trạng thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi*” là công trình nghiên cứu của tác giả Phan Minh Hoa. Những kết quả, số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Đinh Thị Hồng Loan

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

BT	:	Biểu tượng
HD	:	Hình dạng
BTHD	:	Biểu tượng hình dạng
LQVT	:	Làm quen với toán
GDMN	:	Giáo dục mầm non
GV	:	Giáo viên
GVMN	:	Giáo viên mầm non
GD	:	Giáo dục
MN	:	Mầm non
TB	:	Trung bình
TBC	:	Trung bình cộng
TCHT	:	Trò chơi học tập
SL	:	Số lượng
XL	:	Xếp loại
HĐ	:	Hoạt động
RC	:	Rất cao
RT	:	Rất thấp
T	:	Thấp
C	:	Cao
$\overline{X}$	:	Điểm trung bình
δ	:	Độ lệch chuẩn

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Mức độ cần thiết của việc thiết kế và sử dụng TCHT	41
nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi	41
Bảng 2.2. Nội dung hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi.....	42
Bảng 2.3. Các hình thức hình thành BTHD cho trẻ.....	44
Bảng 2.4. Đánh giá việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các trò chơi	45
Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	46
Bảng 2.6. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.....	47
Bảng 2.7. Mức độ sử dụng các ưu thế của trò chơi học tập đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi	48
Bảng 2.8. Đánh giá của giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	49
Bảng 2.9. Những khó khăn khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.....	50
Bảng 2.10. So sánh thực trạng mức độ nhận biết hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác của trẻ 4-5 tuổi ở 2 nhóm trẻ	53
Bảng 2.11. So sánh mức độ phân biệt các hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao ở 2 nhóm trẻ	55
Bảng 2.12. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác ở 2 nhóm trẻ...	56
Bảng 2.13. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật ở 2 nhóm trẻ ..	58
Bảng 2.14. So sánh mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông,.....	59
khối chữ nhật ở 2 nhóm trẻ.....	59
Bảng 2.15. So sánh thực trạng mức độ hình thành BTHD ở 2 nhóm trẻ	61

DANH MỤC CÁC BIỂU

Biểu 2.1. So sánh thực trạng mức độ nhận biết hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác của trẻ 4-5 tuổi ở 2 nhóm trẻ	53
Biểu 2.2. So sánh mức độ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao ở 2 nhóm trẻ.....	55
Biểu 2.3. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác ở 2 nhóm trẻ	57
Biểu 2.4. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật ở 2 nhóm trẻ	58
Biểu 2.5. So sánh mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật ở 2 nhóm trẻ.....	50
Biểu 2.6. So sánh thực trạng mức độ hình thành BTHD ở 2 nhóm trẻ	61

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI	7
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI.....	7
1.1.1. Khái niệm.....	7
1.1.1.1. Khái niệm biểu tượng	7
1.1.1.2. Khái niệm hình dạng.....	8
1.1.1.3. Khái niệm biểu tượng hình dạng.....	9
1.1.2. Đặc điểm phát triển biểu tượng hình dạng của trẻ 4 – 5 tuổi	9
1.1.3. Nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.....	10
1.1.4. Phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	12
1.1.4.1. Ôn tập nhận biết các hình phẳng: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật	12
1.1.4.2. Dạy trẻ phân biệt các hình hình học: hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật.....	13
1.1.4.3. Dạy trẻ nhận biết các khối : khối cầu , khối trụ , khối vuông và khối chữ nhật.....	16
1.1.5. Hình thức dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng.....	17
1.1.5.1. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong hoạt động học Làm quen với toán	17

1.1.5.2. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động học khác	21
1.1.5.3. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động ngoài giờ học	22
1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRÒ CHƠI HỌC TẬP VỚI VIỆC HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI	22
1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập	22
1.2.1.1. Khái niệm trò chơi	22
1.2.1.2. Khái niệm trò chơi học tập	23
1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập	23
1.2.3. Phân loại trò chơi học tập	24
1.2.4. Vai trò của trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	25
1.2.5. Khái niệm thiết kế trò chơi học tập	26
1.2.6. Nguyên tắc thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	27
1.2.6.1. Đảm bảo tính mục đích	27
1.2.6.2. Đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển	27
1.2.6.3. Đảm bảo tính hấp dẫn	28
1.2.6.4. Đảm bảo tính đa dạng	28
1.2.6.5. Đảm bảo tính linh hoạt	29
1.2.6.6. Đảm bảo tính chính xác, khoa học	29
1.2.7. Yêu cầu thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	29
1.2.7.1. Yêu cầu thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	29
1.2.7.2. Yêu cầu sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	30
1.2.8. Quy trình thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	32

1.2.8.1. Xác định nhiệm vụ nhận thức	32
1.2.8.2. Xác định tên trò chơi	32
1.2.8.3. Lựa chọn đồ chơi.....	32
1.2.8.4. Xác định hành động chơi	32
1.2.8.5. Xác định luật chơi.....	33
1.2.8.6. Hướng dẫn cách chơi.....	33
Kết luận chương 1	35
Chương 2: THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC	
TẬP NHẢM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5	
TUỔI.....	37
2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA.....	37
2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA.....	37
2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA	37
2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA.....	37
2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ.....	38
2.5.1. Tiêu chí đánh giá	38
2.5.2. Thang đánh giá	38
Tiêu chí 1: Nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác	38
2.5.3. Cách đánh giá.....	40
2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ	41
2.6. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA	41
2.6.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế và sử dụng TCHT	
nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	41
2.6.1.1. Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc thiết kế trò chơi	
học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	41
2.6.1.2. Nhận thức của giáo viên về nội dung hình thành biểu tượng hình dạng	
cho trẻ 4 – 5 tuổi	42
2.6.1.3. Đánh giá của giáo viên về hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4	
– 5 tuổi thông qua các hoạt động	43

2.6.1.4. Đánh giá của giáo viên về việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các trò chơi	45
2.6.2. Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	46
2.6.2.1. Việc sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	46
2.6.2.2. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.....	47
2.6.2.3. Ưu thế của trò chơi học tập đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	48
2.6.2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	49
2.6.2.5. Đánh giá của giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	49
2.6.2.6. Những khó khăn khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.....	50
2.6.2.7. Kinh nghiệm của giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	51
2.6.3. Mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ	53
2.6.3.1. Đánh giá thực trạng mức độ nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác.....	53
2.6.3.2. Đánh giá mức độ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao	55
2.6.3.3. Đánh giá mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác	56
2.6.3.4. Đánh giá mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật	58
2.6.3.5. Đánh giá mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật	59
2.6.3.6. Đánh giá thực trạng mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi	61
2.7. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG	62
2.7.1. Nguyên nhân khách quan.....	62

2.7.2. Nguyên nhân chủ quan	62
2.8. ĐỀ XUẤT CÁCH THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI.....	63
2.8.1. Đề xuất cách thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	63
2.8.1.1. Thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	63
2.8.1.2. Hướng dẫn cách sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi	64
Kết luận chương 2	66
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	67
1. Kết luận.....	67
2. Kiến nghị.....	67
2.1. Về phía trường mầm non	67
2.2. Về phía giáo viên mầm non	68
2.3. Về phía gia đình	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
PHỤ LỤC.....	1
PHỤ LỤC 1.....	1
PHỤ LỤC 2.....	5
PHỤ LỤC 3.....	10
PHỤ LỤC 4.....	15

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non là giai đoạn đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là cơ sở ban đầu hết sức quan trọng, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của con người, đặt nền tảng cho giáo dục phổ thông. Hiện nay đất nước ta đang bước vào thời kì mới, chất lượng giáo dục là vấn đề số một trong nội dung công tác của ngành giáo dục.

Trong quá trình giáo dục trẻ em, việc hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ có vai trò quan trọng. Thông qua hoạt động làm quen với biểu tượng toán sẽ giúp trẻ hình thành các năng lực của trí tuệ như cảm giác, tư duy, ngôn ngữ... đồng thời bồi dưỡng khả năng chú ý, ghi nhớ, tưởng tượng. Trong đó, việc hình thành biểu tượng toán về hình dạng góp phần phát triển nhận thức, có ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống của trẻ.

Với trẻ mầm non, vui chơi là hoạt động chủ đạo, hoạt động chơi quyết định sự hình thành, phát triển tâm lý và nhân cách trẻ. Qua trò chơi, trẻ rèn luyện được tính độc lập, sáng tạo của mình. Trò chơi toán học là một dạng của trò chơi học tập (TCHT). Trẻ tiếp nhận nhiệm vụ học tập như nhiệm vụ chơi mà vẫn nắm được các kiến thức toán học và các mối quan hệ toán học một cách độc lập, tích cực, linh hoạt và sáng tạo nhưng vẫn nhẹ nhàng thoải mái. Việc kết hợp trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng (BTHD) cho trẻ 4-5 tuổi là con đường thuận lợi, một phương pháp giáo dục hiệu quả. Tiết học sẽ hấp dẫn thú vị hơn, trẻ tiếp thu kiến thức một cách hứng thú, nhẹ nhàng và bền vững hơn.

Trên thực tế giáo dục mầm non hiện nay, việc tổ chức trò chơi học nhằm hình thành biểu tượng về hình dạng cho trẻ đã được các nhà giáo dục quan tâm nhưng còn nhiều hạn chế trong thiết kế và sử dụng TCHT để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ và hiệu quả chưa cao. Các trò chơi học tập sử dụng thường đơn điệu, nhiệm vụ chơi thường không mấy phù hợp với khả năng của trẻ, phương pháp hướng dẫn trẻ chơi thường mang tính áp đặt, dập khuôn vì vậy làm hạn chế hứng thú chơi và tính tích cực của trẻ.

Chính vì lí do trên, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi”***

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Nghiên cứu về việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi đã được nhiều nhà giáo dục quan tâm:

- BTHD hình thành ở trẻ ngay từ những năm đầu đời nhưng tiềm ẩn và khó nhận biết, sự hình thành biểu tượng bộc lộ tốt nhất khi trẻ hứng thú tham gia các tình huống và các hoạt động nhằm làm giàu biểu tượng về hình dạng, ví dụ nhận biết, phân loại hình hình học theo hình dạng, kích thước, màu sắc... và tham gia các trò chơi liên quan đến hình dạng. Việc hình thành BTHD cho trẻ mầm non có ý nghĩa rất lớn đối với việc học toán sau này của trẻ. Như vậy, có thể hình thành BTHD giúp trẻ có cơ hội bộc lộ và phát triển khả năng tiềm ẩn về nhận thức HD của mình.

- Dạy trẻ quan sát và mô tả mọi vật xung quanh bằng các hình hình học được quan tâm đặc biệt, điều đó giúp trẻ từ nhận biết các hình hình học một cách thụ động sang sử dụng ngôn ngữ toán học một cách chủ động. Tác giả khuyến khích GV đàm thoại kích thích trẻ suy nghĩ và diễn đạt hình dạng theo thuật ngữ toán đồng thời quan tâm việc liên kết BTHD với các hoạt động và tình huống trong sinh hoạt hàng ngày tạo cơ hội cho trẻ làm chủ các kĩ năng về toán học cũng như mở rộng hiểu biết lên một cấp độ cao hơn hoặc một ngữ cảnh rộng hơn. [12, tr.3]

- Hội đồng Quốc gia giáo viên Toán ở Mỹ đưa ra khung chương trình và những tiêu chuẩn đánh giá toán học trong nhà trường giúp Jonh Dossey đề xuất một số thay đổi trong phương pháp dạy toán cho trẻ MN: hoạt động nhóm nhỏ, tổ chức thảo luận, ghi lại những kỉ lục toán học mới, tạo ra môi trường học tập phong phú giúp trẻ củng cố biểu tượng cũ, hình thành biểu tượng mới về HD.” [12, tr.3]

2.2. Những công trình nghiên cứu ở trong nước

- Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2017 xác định rõ nội dung, kết quả mong đợi về việc hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi.

- Các nhà giáo dục Đỗ Thị Minh Liên, Đinh Thị Nhung, Nguyễn Duy Thuận, Trịnh Minh Loan, Đào Như Trang... đã nghiên cứu đặc điểm hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ để xác định nội dung, phương pháp, hình thức hướng dẫn hoạt động hình thành BTHD cho trẻ. [12, tr.3]

Ngoài ra, có 1 số nghiên cứu về việc HTBTHD cho trẻ mầm non: Khóa luận tốt nghiệp của tác giả Đinh Thị Ninh sinh viên trường Đại học Hoa Lư nghiên cứu hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 3-4 tuổi qua trò chơi dân gian; khóa luận tốt nghiệp của Phan Ninh Giang sinh viên trường ĐHSP Hà Nội 2 nghiên cứu về phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi thông qua trò chơi học tập; luận án tiến sĩ của Phạm Thị Oanh tại trường Đại học sư phạm Hà Nội nghiên cứu về giáo dục kỹ năng so sánh cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động hình thành BTHD. [12, tr.4]

Đề tài nghiên cứu khoa học “Lập kế hoạch hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4- 5 tuổi” của ThS. Đinh Thị Hồng Loan (chủ nhiệm), ThS. Vũ Thị Diệu Thúy, ThS. Bùi Hương Giang (ủy viên) năm 2020 đã nghiên cứu những vấn đề về lập kế hoạch làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4- 5 tuổi, đề tài có đưa ra một số kế hoạch hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 -5 tuổi.

Bài báo “Hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non” của ThS. Đinh Thị Hồng Loan (chủ nhiệm), ThS. Vũ Thị Diệu Thúy, ThS Bùi Hương Giang (Thành viên) chủ yếu đề cập đến các biện pháp nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Chúng tôi kế thừa nghiên cứu của các công trình trên để làm rõ lí luận hình thành biểu tượng HD cho trẻ 4-5 tuổi, Với những lí do trên, đề tài **“Thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi”** được chúng tôi quan tâm nghiên cứu.”

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi và mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ về BTHD của trẻ, từ đó đề xuất cách thiết kế và sử dụng một số TCHT góp phần nâng cao hiệu quả hình thành BTHD cho trẻ.

3.2. Nhiệm vụ

Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.

Nghiên cứu thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.

Đề xuất cách thiết kế và sử dụng 1 số TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Thực trạng thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Do thời gian có hạn nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Nghiên cứu trên 40 trẻ 4 – 5 tuổi trường mầm non Tân Thành, tỉnh Ninh Bình.
- Nguyên cứu trên 20 GVMN đã và đang dạy trẻ 4 – 5 tuổi của một số trường mầm non, Thành phố Ninh Bình.
- Nghiên cứu việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong hoạt động LQVT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.
- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

Phân tích, hệ thống hóa, khái quát các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu điều tra (anket) đối với giáo viên nhằm tìm hiểu nhận thức, thái độ và thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi.

5.2.2. Phương pháp quan sát

Quan sát quá trình tổ chức TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi.

Quan sát biểu hiện, mức độ phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ về BTHD của trẻ 4-5 tuổi.

5.2.3. Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại với giáo viên để điều tra những kinh nghiệm, thuận lợi, khó khăn và hạn chế mà giáo viên gặp phải khi tổ chức TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi.

Đàm thoại với trẻ để tìm hiểu mức độ nhận thức về TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 4-5 tuổi.

5.2.4. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Nhằm tìm hiểu kinh nghiệm của GV về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi.

5.2.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch, giáo án cho trẻ LQVT của giáo viên dạy trẻ 4- 5 tuổi

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Nhằm thu thập, xử lý số liệu và phân tích kết quả đã điều tra.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Nghiên cứu đề tài “Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi” có ý nghĩa khoa học: hệ thống những lí luận cụ thể liên quan đến việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập

nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi. Thực hiện nghiên cứu vấn đề này theo quy định về cấu trúc, phương pháp nghiên cứu khoa học, đảm bảo tính chính xác, tính khoa học...

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài “Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi ở trường mầm non” có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Đề tài này sẽ là tài liệu tham khảo giúp cho sinh viên ngành mầm non và các giáo viên mầm non có cái nhìn đa dạng về lợi ích của TCHT đem lại khi tổ chức cho trẻ chơi. Cùng với đó, đề tài này cũng góp phần nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, giúp trẻ phát triển về nhận thức, năng lực tư duy, sự sáng tạo, các thao tác tư duy và năng lực tri giác,...

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN
CỦA VIỆC THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP
NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG
CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

1.1.1. Khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm biểu tượng

Có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu về biểu tượng, biểu tượng được xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau

Theo từ điển Tiếng Việt của tác giả Hoàng Phê cho rằng: Biểu tượng là hình ảnh tượng trưng. Biểu tượng là hình thức của nhận thức, cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan ta đã chấm dứt.

Theo bách khoa toàn thư: Biểu tượng hay ký hiệu là một hình ảnh, ký tự hay bất cứ cái gì đó đại diện cho một ý tưởng, thực thể vật chất hoặc một quá trình. Mục đích của một biểu tượng là để truyền thông điệp ý nghĩa một cách nhanh chóng dễ dàng và ngắn gọn, đơn giản.

Dựa vào cơ sở sinh lý học cho ta thấy: Biểu tượng được hình thành khi sự vật hiện tượng trước đây tác động vào giác quan tạo ra những đường liên hệ thần kinh tạm thời để lại dấu vết trong vỏ não. Do đó, biểu tượng được xây dựng trên cơ sở tri giác. Nếu không có tri giác biểu tượng không thể hình thành được.

Tác giả Nguyễn Khắc Viện đề cập trong cuốn “Từ điển tâm lý học” thì biểu tượng được định nghĩa rằng: “Lúc một sự vật không được nhìn nhận qua những cảm giác và hành động mà vẫn gợi lên được sự tồn tại của nó, tức là đã hình thành một biểu tượng của sự vật ấy. Hoạt động của con người không hoàn toàn lệ thuộc vào sự có mặt cụ thể của sự vật nữa, mà có thể vận dụng

những hình tượng của sự vật sắp đi sắp lại trong “đầu óc” của mình, trước và sau hành động cụ thể”[24].

Giữa biểu tượng và khái niệm có sự khác biệt nhau. Biểu tượng phản ánh những dấu hiệu bên ngoài, đặc điểm đặc trưng, cụ thể, trực quan của sự vật hiện tượng. Còn khái niệm phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật của các sự vật hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Khi trẻ đã tích lũy được vốn biểu tượng phong phú, chính xác thì khi đó khái niệm được hình thành.

Nếu hình ảnh của tri giác phản ánh nhiều lần trong những điều kiện khác nhau, ở những thời điểm khác nhau sẽ hình thành biểu tượng. Như vậy, giữa hình ảnh của tri giác và biểu tượng có điểm giống nhau và là cơ sở, là tiền đề cho biểu tượng. [12, tr.8]

Tóm lại, biểu tượng là những hình ảnh cụ thể về sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây, là hình thức cao nhất của sự phản ánh trực quan, cảm tính.

1.1.1.2. Khái niệm hình dạng

Hình dạng là một trong những dấu hiệu bên ngoài của vật cụ thể, đồng thời là một khái niệm khái quát, dựa vào chúng mà con người có thể tiến hành so sánh và tạo nhóm các vật khác nhau theo dấu hiệu hình dạng [10, tr.27].

Hình dạng là một trong các dấu hiệu để xác định và phân biệt các đối tượng trong không gian so với nhau [12, tr.8].

Hình dạng trong không gian gồm có 2 loại:

Hình dạng của các hình hình học, ví dụ: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật, khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật...

Hình dạng của các vật: cái bát, cái ca, cái cốc, cái ghế, cái bàn...

Hình dạng của các hình hình học là tiêu chuẩn để so sánh với hình dạng của các vật thể trong thực tế

Theo bách khoa toàn thư: Một hình là dạng thức của một vật thể hoặc bản phác thảo, đường biên, mặt phẳng ngoài của nó, đối lập với những thuộc tính khác như màu sắc, chất liệu hay thành phần vật liệu của vật thể đó.

Như vậy, hình dạng là một trong những dấu hiệu bề ngoài của vật cụ thể, đồng thời là khái niệm khái quát, dựa vào nó mà con người phân biệt vật này với vật khác.

1.1.1.3. Khái niệm biểu tượng hình dạng

Biểu tượng hình dạng là những hình ảnh cụ thể, bên ngoài với những dấu hiệu đặc trưng về các hình hình học, sự vật, hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây

1.1.2. Đặc điểm phát triển biểu tượng hình dạng của trẻ 4 – 5 tuổi

Mỗi vật trong môi trường xung quanh đều có hình dạng nhất định, hình dạng là một trong những dấu hiệu bên ngoài của vật cụ thể. Hình dạng của các vật trong môi trường xung quanh rất đa dạng. Tuy nhiên, hình dạng của vật bất kì đều được phản ánh khái quát bằng dạng của hình hình học nào đó hay bằng sự kết hợp của một số hình hình học theo một kiểu nhất định trong không gian. Vì vậy, hình hình học là những hình mẫu, chuẩn mà con người sử dụng chúng để xác định hình dạng của các vật xung quanh. Như vậy, việc nhận biết hình dạng của vật với việc nhận biết các hình hình học có mối quan hệ tương hỗ với nhau. [9;tr.126]

Dựa vào hình dạng của vật mà con người nhận ra vật, phân biệt vật này với vật khác, so sánh và tạo nhóm các vật khác nhau theo dấu hiệu hình dạng.

Trẻ càng lớn thì tri giác càng hoàn thiện, hoạt động của các giác quan càng phát triển, mức độ khảo sát hình dạng của trẻ càng cao, vì vậy, biểu tượng về hình dạng vật thể và các hình hình học của trẻ càng chính xác và phong phú hơn.

Trẻ 4-5 tuổi không còn đồng nhất các hình hình học với các đồ vật giống chúng, mà đã biết sử dụng các hình hình học như những hình chuẩn để so sánh, lựa chọn, xác định hình dạng của mọi vật xung quanh. Ví dụ: cái vòng giống hình tròn, ô gạch như hình vuông...

Nhờ tác động của người lớn, trẻ đã có khả năng nhận biết, phân biệt, gọi đúng tên một số hình hình học, trẻ ít nhầm lẫn hình tròn với hình ô van, hình vuông với hình chữ nhật... ; nhận biết, gọi tên được một số hình khối, như: khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật... Trẻ đã có khả năng nhận biết, gọi đúng tên, phân biệt được hình dạng của các vật. Đa số trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ tìm những vật dạng hình tròn hay hình vuông, hoặc tìm ra dấu hiệu chung về hình dạng của các vật. Việc thực hiện các nhiệm vụ này đòi hỏi trẻ em phải thực hiện các thao tác tư duy phức tạp như: so sánh, phân tích, tách dấu hiệu chung của các vật ra khỏi những dấu hiệu khác.

Hoạt động của các giác quan trong quá trình khảo sát hình dạng đồ vật của trẻ đã phát triển. Trẻ 4-5 tuổi đã tích cực sờ nắn vật bằng các ngón tay, mắt trẻ đã chú ý quan sát những dấu hiệu đặc trưng của hình. Tuy nhiên, trẻ vẫn chưa biết nhìn lần lượt theo đường bao quanh vật, vì vậy, trẻ vẫn chưa nhận biết chính xác hình dạng của vật.

Vì vậy, giáo viên cần :

- Tiếp tục phát triển biểu tượng về hình dạng và các hình hình học cho trẻ .
- Dạy trẻ nhận biết , phân biệt được các hình hình học và sử dụng chúng để xác định hình dạng của các vật
- Dạy trẻ biện pháp khảo sát hình dạng các vật . [9,tr.128-129]

1.1.3. Nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

- Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi đã nhận biết được các hình hình học như: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác và bước đầu đã biết sử dụng chúng như những hình chuẩn để trẻ dựa vào đó mà so sánh và xác định hình dạng của các vật có xung quanh trẻ. Vì vậy giáo viên cần tiếp tục mở rộng và làm phong phú hơn những biểu tượng về các hình cho trẻ bằng việc cho trẻ được tiếp xúc với các mẫu hình hình học đa dạng hơn với các dấu hiệu màu sắc, kích thước, sự tương ứng góc cạnh.

- Trẻ 4-5 tuổi không chỉ nhận biết mà còn cần phân biệt được các hình hình học phẳng này một cách kỹ càng trên cơ sở nắm được những dấu hiệu

đặc trưng hơn của các hình như: cấu tạo đường bao quanh hình, số lượng các cạnh góc, độ dài các cạnh của hình... Vì vậy, trong quá trình cho trẻ làm quen với các hình, giáo viên cần dạy trẻ nắm được những dấu hiệu đặc trưng này của các hình.

- Để trẻ nắm được những dấu hiệu đặc trưng của các hình giáo viên cần dạy trẻ biện pháp khảo sát các hình bằng các đầu ngón tay của bàn tay phải cùng với chuyển động của mắt lần lượt theo đường bao quanh của hình và thực hiện các thao tác khảo sát hình như: đo, so sánh độ dài của cạnh, đếm số lượng góc, cạnh...

- Trên cơ sở những kiến thức về các hình của trẻ, giáo viên dạy trẻ phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa các hình, như: giữa hình tròn và các hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, giữa hình vuông và hình chữ nhật, giữa hình tam giác và một trong hai hình: hình vuông hoặc hình chữ nhật.

- Ở lớp mẫu giáo nhỡ cần làm quen trẻ với các hình khối, như: khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ, đó là những khối mà nhiều vật xung quanh trẻ có hình dạng tương ứng với chúng. Với các khối này giáo viên cần dạy trẻ nhận biết chúng theo hình khối mẫu và tên gọi của khối, và bước đầu làm quen với trẻ với đặc điểm bề mặt của các khối.

- Trên cơ sở những kiến thức của trẻ về các hình hình học phẳng và hình khối, giáo viên luyện tập cho trẻ xác định hình dạng của các đồ vật và đồ chơi có xung quanh trẻ trên cơ sở so sánh hình dạng của chúng với các hình đã biết và diễn đạt hình dạng của chúng bằng lời nói: “Mặt bàn có dạng hình chữ nhật”. “Quả bóng có dạng khối cầu”...

- Tóm lại nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ mẫu giáo nhỡ bao gồm:

- + Mở rộng và làm phong phú hơn biểu tượng về các hình hình học phẳng như: hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật cho trẻ

- + Dạy trẻ biện pháp khảo sát các hình hình học phẳng nhằm giúp trẻ nắm được những dấu hiệu đặc trưng của các hình như: cấu tạo đường bao quanh hình, số lượng các cạnh, các góc của chúng và độ dài của các cạnh...

+ Dạy trẻ phân biệt các hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật và hình tam giác nhằm giúp trẻ thấy được sự giống và khác nhau giữa chúng

+ Dạy trẻ nhận biết và nắm được tên gọi của các hình khối như: khối cầu, khối vuông, khối trụ và khối chữ nhật.

+ Luyện tập trẻ xác định hình dạng cả những vật xung quanh trẻ trên cơ sở so sánh hình dạng của chúng với các hình hình học đã biết. [10, tr.170-171]

1.1.4. Phương pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

1.1.4.1. Ôn tập nhận biết các hình phẳng: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật

Bước vào lớp mẫu giáo 4-5 tuổi trẻ đã nhận biết và nắm được tên gọi của một số các hình hình học phẳng như: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. Cho nên vào đầu năm học nên tiến hành củng cố những kiến thức, kĩ năng mà trẻ thu được từ lớp mẫu giáo bé. Nên kết hợp việc ôn nội dung về hình dạng với những nội dung toán học khác như: cho trẻ luyện tập đếm và thiết lập mối quan hệ số lượng giữa các nhóm hình, cho trẻ so sánh kích thước của các hình, xác định và thiết lập vị trí của chúng trong không gian. [11, tr.171]

Trên các tiết học nên sử dụng các mẫu hình hình học phẳng đa dạng với màu sắc, kích thước, vị trí sắp đặt khác nhau. Khi xem xét mỗi hình cần yêu cầu trẻ nhận xét cả màu sắc, kích thước của hình. Việc thay đổi màu sắc, kích thước... khi giữ nguyên dấu hiệu hình dạng sẽ giúp trẻ nhận biết hình bằng sự định hướng lên dấu hiệu không thay đổi đó. Việc cho trẻ phân tách những dấu hiệu cơ bản của các hình cùng với các dấu hiệu không cơ bản tạo tiền đề cho trẻ khái quát những kiến thức về các hình này. Việc ôn tập này không chỉ diễn ra trên các tiết học toán mà còn qua các hoạt động của trẻ trong trường mẫu giáo, như: vui chơi, lao động. Đặc biệt sự hình thành biểu tượng hình dạng ở trẻ gắn bó chặt chẽ với việc dạy trẻ các dạng hoạt động hình, như: Vẽ, nặn, cắt dán... Bởi nhiệm vụ tái tạo lại hình ảnh của các đối tượng luôn đòi hỏi tới sự tri giác chính xác hình dạng của nó và đó là một trong những điều kiện quan trọng để trẻ thực hiện thành công hoạt động này. [11, tr.171-172]

1.1.4.2. Dạy trẻ phân biệt các hình hình học: hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật

Sự phát triển những biểu tượng hình dạng diễn ra và hình thành trong quá trình nhận thức cảm tính có sự kết hợp với những kinh nghiệm tri giác hình dạng phong phú của trẻ. Vì vậy, việc tổ chức cho trẻ các thao tác thực tiễn với các mẫu hình phẳng có một vai trò quan trọng và góp phần làm phong phú những biểu tượng hình dạng cho trẻ.

Trẻ 4-5 tuổi cần học phân biệt được các hình phẳng, thấy được sự giống và khác nhau giữa chúng qua đặc điểm về đường bao quanh hình, qua số lượng các cạnh, góc, cũng như độ dài của các cạnh. Ban đầu giáo viên cho trẻ thực hành so sánh từng cặp hình với nhau. Ví dụ: so sánh hình vuông với hình chữ nhật; hình vuông với hình tam giác hay hình tam giác với hình chữ nhật. Sau đó cho trẻ so sánh từng nhóm hình. Ví dụ: so sánh nhóm các hình tam giác và nhóm các hình vuông...

Cần tiến hành cho trẻ xem xét và so sánh hình hình học theo một trình tự nhất định thông qua hệ thống câu hỏi của cô với trẻ, như: “Đây là hình gì?”, “Hình có màu gì?”. Tiếp theo, giáo viên cần tổ chức cho trẻ khảo sát từng hình một cách kĩ lưỡng nhằm nắm được các dấu hiệu đặc trưng của từng hình. Ví dụ: Hình vuông có 4 cạnh, 4 góc và 4 cạnh hình vuông dài bằng nhau; hay hình chữ nhật có 4 cạnh, 4 góc, 2 cạnh dài của hình chữ nhật dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn dài bằng nhau... Trên cơ sở trẻ nắm được các dấu hiệu đặc trưng của từng hình, giáo viên cho trẻ so sánh các hình với nhau: “Các hình này có điểm gì khác nhau và điểm gì giống nhau?”. Từ việc nắm được những điểm giống và khác nhau giữa các hình, trẻ sẽ phân biệt chính xác hình này với hình khác. [11, tr172]

Khi cho trẻ tìm hiểu dấu hiệu đặc trưng của các hình phẳng, cần tổ chức cho trẻ khảo sát các mẫu. Sự hoạt động của tay trẻ phối hợp cùng sự chuyển động của mắt trong quá trình khảo sát làm sự tri giác hình dạng của trẻ trở nên tốt hơn. Ban đầu nếu đó là các hình mới, giáo viên cần dạy trẻ biện pháp khảo sát hình thông qua thao tác khảo sát mẫu kết hợp lời giảng giải; với những lần

sáu, giáo viên dùng lời hướng dẫn trẻ các thao tác khảo sát hình. Trong quá trình trẻ khảo sát hình bằng các đầu ngón tay của bàn tay phải kết hợp chuyển động của mắt theo đường bao quanh hình, giáo viên chỉ cho trẻ đâu là cạnh, đâu là góc... và bằng thị giác kết hợp với xúc giác giúp trẻ cảm nhận những đặc điểm của đường bao quanh hình: cong tròn, nhẵn, không cong, không nhẵn, có góc, cạnh. Hướng dẫn trẻ dùng phép đếm để nhận biết số lượng góc, cạnh của các hình (hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật), so sánh độ dài các cạnh (hình vuông và hình chữ nhật) với nhau sẽ giúp trẻ nắm sâu sắc đặc điểm của từng hình.

Để nhận biết một cách rõ nét những dấu hiệu đặc trưng và một số tính chất của các hình, giáo viên hướng dẫn và yêu cầu trẻ thực hiện các thao tác khác nhau với các hình, như: lăn hình, để hình ở các tư thế khác nhau, xếp chồng các hình lên nhau (trẻ lăn hình tròn và hình vuông, lăn khối cầu và khối trụ, xếp chồng hình tròn lên hình vuông...) để thấy được đặc điểm đường bao quanh hình cũng như cấu tạo bề mặt hình, những đặc điểm giống và khác nhau giữa các hình. Hướng dẫn trẻ dùng phép đếm để nhận biết số lượng góc, cạnh của các hình (trẻ đếm số cạnh, góc của các hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật), so sánh độ dài các cạnh (của hình vuông và hình chữ nhật), so sánh hình dạng các mặt của các khối hình... [8, tr160]

Tiếp theo, giáo viên cần cho trẻ luyện tập nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng phân biệt các hình phẳng đã biết bằng các bài tập, nhiệm vụ chơi đa dạng, như: chọn hình theo dấu hiệu đặc trưng của hình (ví dụ: “Lấy hình có 4 cạnh dài bằng nhau và nói tên hình”, “Lấy hình có 3 cạnh, 3 góc và nói tên hình”...). Giáo viên cho trẻ tạo nhóm các hình theo dấu hiệu đặc trưng của các hình đó (Ví dụ: nhặt tất cả các hình có 4 cạnh, nhặt tất cả các hình có 3 cạnh...).

Trẻ mẫu giáo nhỏ cần thực hiện các bài luyện tập nhóm về các hình phẳng theo dấu hiệu hình dạng và theo các tính chất khác như: kích thước, màu sắc, chất liệu,... Những bài luyện tập này có tác dụng phát triển các thao tác tư duy cho trẻ mẫu giáo. Nên cho trẻ thực hiện các bài luyện tập có sự kết

hợp đồng thời với việc ôn luyện củng cố kiến thức, kỹ năng về những nội dung toán học khác như: so sánh, xác định số lượng các hình trong các nhóm, xếp các hình theo kích thước tăng dần hoặc giảm dần, xác định và xếp các hình vào vị trí không gian cần thiết... Qua đó, kiến thức của trẻ được củng cố, khái quát và có tính hệ thống. [11, tr173]

Sau khi trẻ đã phân biệt, nhận biết và nắm được tên gọi cũng như một số tính chất sơ đẳng của các hình, cần củng cố kiến thức của trẻ về các hình thông qua các hoạt động khác trong trường mẫu giáo như: vẽ, nặn, cắt, dán hay xếp hình từ các que (ví dụ: xếp hình vuông từ 4 que dài bằng nhau, xếp hình chữ nhật từ 2 que dài bằng nhau và 2 que ngắn bằng nhau, xếp hình tam giác từ 3 que) hoặc xếp hình bằng hột, hạt, tạo hình bằng dây...

Sử dụng các trò chơi học tập để phát triển khả năng nhận biết các hình hình học của trẻ bằng các giác quan khác nhau như: Trò chơi “Cái túi kì diệu”, trong đó trẻ tìm hình với sự tri giác vật bằng xúc giác kết hợp thị giác hoặc ngược lại; hay trò chơi “Tìm nhà” nhằm phát triển tính bền vững của sự tri giác hình dạng.

Khi trẻ đã có biểu tượng chính xác về các hình phẳng, cần dạy trẻ các biện pháp so sánh hình dạng của vật với mẫu, phát triển ở trẻ kỹ năng nhận biết hình dạng của vật này hay vật khác giống với hình hình học nào đó hay tương ứng với sự kết hợp của một số hình hình học nhất định. Ban đầu, nên cho trẻ luyện tập so sánh hình dạng của các vật giống với một kiểu hình mà trẻ đã biết. Cho trẻ lựa chọn các vật theo hình mẫu, bằng cách đó chúng ta tách các hình hình học ra khỏi các vật và tạo cho nó vai trò của hình mẫu. Với mục đích đó, trước tiên cần sử dụng các vật có hình dáng đơn giản, sau đó mới là các vật có hình dạng phức tạp đòi hỏi phải có sự phân tích hình dạng. Đầu tiên, nên cho trẻ so sánh trực tiếp hình dạng của các vật với các hình mẫu, dần dần trẻ so sánh hình dạng của các vật trong tranh, ảnh với các hình mẫu và cuối cùng trẻ dùng lời nói để xác định hình dạng của các vật. Giáo viên nên cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ như: lựa chọn các vật có hình dạng như hình mẫu và phản ánh hình dạng của vật lựa chọn bằng lời. Các nhiệm vụ

giao cho trẻ cần được phức tạp dần như: lựa chọn các vật trong tranh ảnh theo hình mẫu và theo lời mô tả. Số lượng dấu hiệu của các vật mà trẻ cần tìm hay lựa chọn sẽ tăng dần như: kích thước, màu sắc, vị trí sắp đặt... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trẻ chỉ cần định hướng lên dấu hiệu hình dạng mà bỏ qua các dấu hiệu khác. [11, tr173-174]

Trong thời gian trẻ thực hiện nhiệm vụ xác định hình dạng của các vật, giáo viên nên thường xuyên nhắc trẻ sử dụng các biện pháp khảo sát để nhận biết hình dạng của vật. Trẻ sờ xung quanh đường bao của vật và bằng các câu hỏi, giáo viên hướng trẻ phân tích hình dạng của vật, ví dụ: “Tại sao con biết cái đĩa hình tròn, còn cái khăn hình vuông?”, “Con thấy tất cả các vật để trên bàn có hình dạng như thế nào?”. Từ những câu trả lời của trẻ về hình dạng của những vật đơn lẻ, dần dần trẻ đưa ra những kết luận khái quát về dấu hiệu hình dạng của cả một nhóm vật, qua đó hình thành ở trẻ kĩ năng nhận biết hình dạng của từng vật cũng như sự đồng nhất về hình dạng của nhiều vật xung quanh trẻ.

Ngoài thời gian tiết học, trong các hoạt động khác, trẻ có thể thực hiện các trò chơi, các bài luyện tập nhằm phát triển kĩ xảo phân tích hình dạng của vật cũng như các thành phần tạo nên vật và tổng hợp chúng trong hình tượng mà trẻ tái tạo. [11, tr174]

1.1.4.3. Dạy trẻ nhận biết các khối : khối cầu , khối trụ , khối vuông và khối chữ nhật

Ở lớp mẫu giáo nhỡ, trẻ bắt đầu nhận biết và nắm tên gọi của các khối, như: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo khối mẫu và theo tên gọi.

Để dạy trẻ nội dung này, cần sử dụng các khối mẫu đa dạng về màu sắc, kích thước, chất liệu... Khi làm quen với các khối, trẻ cần được hoạt động trực tiếp với các khối. Để nhận biết một cách rõ nét những dấu hiệu đặc trưng và một số tính chất của các khối, giáo viên hướng dẫn và yêu cầu trẻ thực hiện một số thao tác khác nhau với các khối, như: lăn khối, để khối ở các tư thế khác nhau: xếp chồng các khối lên nhau (trẻ lăn khối cầu, khối vuông, khối

trụ, khối chữ nhật; xếp chồng khối cầu lên khối vuông, khối trụ lên khối vuông...). Để thấy được đặc điểm bề mặt bao quanh khối, giáo viên yêu cầu trẻ sờ trên bề mặt bao quanh của khối, xoay khối trong lòng bàn tay, ngắm nhìn, so sánh hình dạng các mặt của các khối...

Khi trẻ đã có biểu tượng chính xác về các khối, cần dạy trẻ các biện pháp so sánh hình dạng của các vật với các khối mẫu. Ban đầu, nên cho trẻ luyện tập so sánh hình dạng của các vật có hình dạng đơn giản giống với một kiểu hình khối mà trẻ đã biết, tiếp theo mới là các vật có hình dạng phức tạp đòi hỏi phải có sự phân tích hình dạng và dạy trẻ dùng lời nói để phản ánh hình dạng của các vật. Các bài tập chọn vật có hình dạng giống với khối mẫu hay tạo nhóm các vật theo khối giáo viên yêu cầu... có tác dụng dạy trẻ sử dụng những kiến thức về các khối mẫu để xác định hình dạng của các vật.

Ngoài thời gian tiết học, giáo viên cần tổ chức các hoạt động khác cho trẻ nhằm rèn luyện cho trẻ khả năng ứng dụng những biểu tượng hình dạng vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ đa dạng của hoạt động.

Việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi cần tích hợp trong các chủ điểm, chủ đề giáo dục một cách hợp lý, tự nhiên. Việc trẻ xác định hình dạng của quả, các bộ phận của cây, hoa, lá... trong chủ điểm “Thế giới thực vật”, xác định hình dạng của các bộ phận cơ thể con vật qua các đồ chơi, tranh ảnh... trong chủ điểm “Thế giới động vật”, hình dạng của các vật liệu, bộ phận... của công trình lắp ghép trong chủ điểm “Trường mầm non”, “Trường tiểu học”... giúp trẻ khám phá chủ đề dưới nhiều góc độ khác nhau, tạo hứng thú nhận biết cho trẻ. [10, tr.171-175]

1.1.5. Hình thức dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng

1.1.5.1. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong hoạt động học Làm quen với toán

a . Hình phẳng:

a.1. Nhận biết và gọi tên hình: Cho trẻ làm các bài tập kết hợp giữa nhận biết hình với màu sắc, kích thước và chất liệu: Chọn hình tam giác xanh, hình vuông đỏ hay chọn hình chữ nhật to, hình tam giác nhỏ.

Cho trẻ chọn từng loại hình trong rổ xếp ra sàn, nhận xét xem có những màu gì? Cho các cháu so sánh kích thước bằng cách xếp chồng các hình lên nhau. Các cháu sẽ thấy các hình giống nhau về hình dạng nhưng kích thước khác nhau.

- Bài tập có thể khó hơn: Cô cho trẻ xem trong rổ có những loại hình gì? Xếp các hình giống nhau thành từng hàng và hỏi trẻ tên của từng loại hình, màu sắc, kích thước của các hình trong mỗi loại. Bằng cách xếp tương ứng 1-1 cho trẻ so sánh xem loại nào nhiều hơn, loại nào ít hơn, loại nào nhiều bằng nhau...

Qua các bài tập này cô giúp trẻ hiểu được dấu hiệu về hình dạng của các hình hình học không phụ thuộc vào màu sắc, kích thước và chất liệu.

a.2. Dạy trẻ phân biệt các hình qua các tính chất đặc trưng.

Dạy trẻ phân biệt hình tròn với hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật qua đặc điểm đường bao. Cô cho trẻ dùng tay sờ xung quanh đường bao từng hình, rồi lăn hình. Qua hoạt động trẻ phát hiện ra sự khác nhau giữa các hình. Hình tròn đường bao cong, nhẵn lăn được, các hình khác có đường bao thẳng, có các đầu nhọn (các đỉnh) không lăn được. Cô có thể cho trẻ luyện tập phân loại các hình theo dấu hiệu đường bao bằng thị giác và xúc giác để trẻ cảm nhận rõ hơn tính chất về đường bao của hình.

Chú ý: Khi dùng xúc giác (không có thị giác) cô chỉ cho trẻ chọn hình theo đường bao, không cho trẻ chọn hình theo tên gọi. (trừ hình vuông, hình chữ nhật)

Ví dụ: Khi trẻ nhắm mắt chọn hình thì cô chỉ cho trẻ chọn hình có đường bao cong hay đường bao thẳng.

Dạy trẻ phân biệt hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật qua hoạt động xếp hình và các hoạt động khác.

- Cô hướng dẫn trẻ chọn que tính để xếp thành các hình đã học. Cho trẻ dùng kỹ năng đếm và kỹ năng so sánh chiều dài để đếm số que tính, so sánh chiều dài các que tính xếp từng hình. Qua đó trẻ rút ra nhận xét:

Hình tam giác xếp bằng 3 que tính.

Hình vuông và hình chữ nhật cùng xếp bằng 4 que tính.

Nhưng hình vuông được xếp bằng 4 que tính dài bằng nhau còn hình chữ nhật được xếp bằng 2 que tính dài bằng nhau và 2 que tính ngắn bằng nhau.

- Cô có thể cho trẻ phân biệt các hình này bằng cách:

+ Chọn hình theo mẫu, theo tên gọi.

+ Đếm số cạnh của mỗi hình.

+ Dùng một đối tượng làm chuẩn (bằng bìa, que tính) so sánh với độ dài các cạnh của hình vuông và hình chữ nhật.

Sau khi thực hành xong trẻ cũng đi đến kết luận như trên: Hình tam giác có 3 cạnh, hình vuông có 4 cạnh nhưng các cạnh của hình vuông dài bằng nhau còn hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn dài bằng nhau.

Chú ý: Trong cả 2 cách làm này cô không nên cho trẻ so sánh độ dài các cạnh của hình tam giác. Chỉ dừng lại ở kết luận "hình tam giác có 3 cạnh" hay "hình tam giác xếp bằng 3 que tính".

a.3. Cho trẻ luyện tập nhận biết, phân biệt các hình.

*Luyện tập nhận biết các hình có màu sắc, kích thước, chất liệu khác nhau: cho trẻ xếp các hình thành các nhóm theo dấu hiệu hình dạng. So sánh xem nhóm nào nhiều hơn nhóm nào ít hơn. Nói xem mỗi loại có bao nhiêu (trẻ phải đếm)... Qua các bài tập này giúp trẻ củng cố thêm biểu tượng về tập hợp: Tập hợp các hình gồm nhiều phần, mỗi phần gồm các hình có dạng giống nhau nhưng màu sắc, kích thước và số lượng khác nhau.

* Luyện tập qua các trò chơi:

+ “Chiếc túi kỳ lạ”:

- Cho trẻ lấy 1 hình bất kỳ trong túi giờ lên, nói tên hình và màu sắc, đặc điểm của hình.

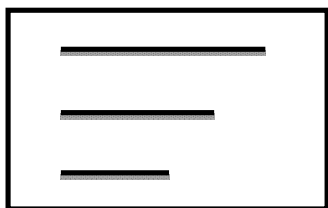
- Cho lấy 1 hình trong túi, nói tên hình sau đó đưa ra ngoài cho cả lớp kiểm tra.

- Lấy hình trong túi theo tên gọi mà cô giáo yêu cầu.

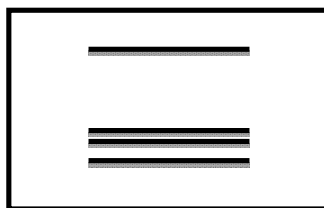
+ “Tìm nhà”. Mỗi trẻ có một hình.

- Lúc đầu “nhà” là những hình mà các cháu đã học.

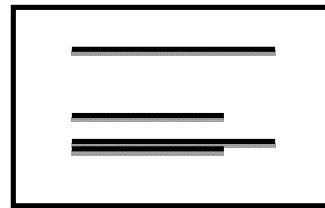
- Sau đó “nhà” là các dấu hiệu của các hình mà các cháu đã biết. Ví dụ :



Nhà hình tam giác



Nhà hình vuông



Nhà hình chữ nhật

- Dấu hiệu nhà là các đồ vật có dạng giống các hình hình học mà các cháu đã biết.

Ví dụ: Khăn quàng đỏ là nhà hình tam giác. Khăn mùi xoa là nhà hình vuông...

* Luyện tập qua xếp hình:

- Dùng các hình đã học xếp thành các đồ vật. Sau khi xếp xong cô cho trẻ nhận xét xem đã xếp được cái gì? Xếp bằng những hình gì?

- Dùng que tính , hột hạt để xếp thành các hình đã học và từ các hình đó trẻ biết thêm hoặc bớt que tính để được các hình khác. Ví dụ:



Từ 3 hình vuông liền nhau bỏ bớt 2 que tính được 1 hình chữ nhật hoặc bỏ bớt 1 que tính được 1 hình chữ nhật và 1 hình vuông.

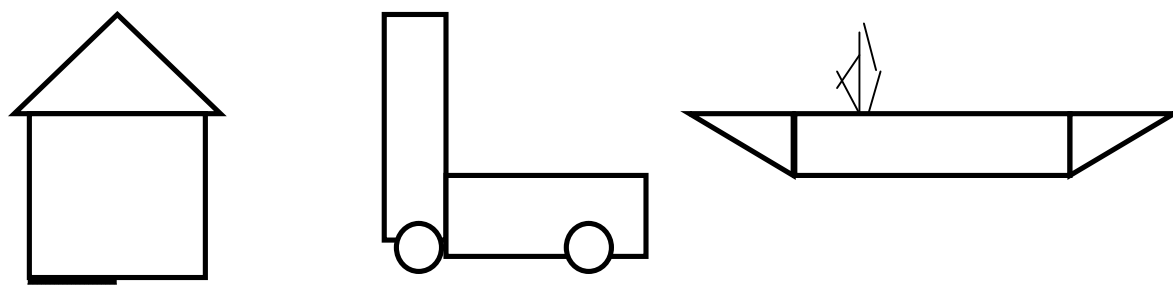
- Từ 1 hình vuông thêm 1 que tính được 2 hình tam giác hoặc 2 hình chữ nhật và ngược lại.

- Đưa cho trẻ một số hình rồi cho trẻ ghép thành một hình mới hoặc một vật. Ví dụ: Ghép 2 hình tam giác được 1 hình vuông, ghép 2 hình vuông được 1 hình chữ nhật hay ghép 4 hình tam giác được 1 hình chữ nhật.

*Cho trẻ liên hệ với thực tế xung quanh

Cho trẻ tìm các đồ vật trong thực tế có dạng giống với hình đã học.

- Cô đưa ra các đồ vật hoặc cho trẻ tìm các đồ vật, xác định tên gọi của từng đồ vật và hình dạng của từng phần cấu tạo thành vật.



Ví dụ: Cái nhà được tạo thành từ 1 hình vuông với 1 hình tam giác. Cái thuyền buồm được tạo thành từ một hình chữ nhật và các hình tam giác. Cái ô tô có đầu xe và thùng xe là hình chữ nhật, bánh xe là hình tròn:

Chú ý: Khi dạy trẻ so sánh phân biệt các hình cô giáo cần lựa chọn các bài tập và cách hướng dẫn sao cho không rơi vào nội dung nhận biết màu sắc hoặc so sánh kích thước. Sau khi thực hiện các hoạt động, cô tạo điều kiện cho trẻ được nêu lên nhận xét về các kết quả đã thu được. [13, tr90-95]

b. Nhận biết các khối

Trong giờ học cho trẻ nhận biết và gọi tên các khối, cô tiến hành như giờ học nhận biết và gọi tên các hình phẳng ở lớp 3-4 tuổi:

- Cô cho trẻ chọn khối theo mẫu với các khối trẻ thường xuyên sử dụng trong trò chơi xây dựng.

Gọi tên khối và chọn khối theo tên gọi.

Dùng tay khảo sát mặt bao, lăn khối.

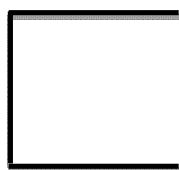
Ví dụ: Đối chiếu hình vuông với khối vuông trẻ thấy: hình vuông có 4 cạnh, khối vuông có nhiều cạnh và nhiều mặt.

- Tìm các đồ vật trong thực tế có dạng giống các khối. [13, tr.95]

1.1.5.2. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động học khác

Cô tiếp tục cho trẻ được phân biệt các hình trong các hoạt động và các giờ học khác bằng các giác quan khác nhau như vẽ, nặn, cắt, xếp hình... Trẻ cũng được luyện tập việc tạo hình mới từ các hình rời, tách từ hình lớn thành

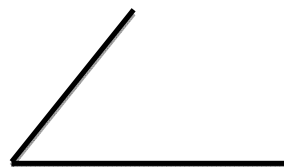
các hình rời. Cho trẻ luyện tập nhận biết hình từ các hình chưa hoàn chỉnh để củng cố việc nhận biết, phân biệt hình, rèn luyện khả năng tri giác, xem xét suy luận. Ví dụ:



Hình vuông



Hình chữ nhật



Hình tam giác

Ngoài ra cô còn cho trẻ làm quen với một số hình thông dụng thường gặp: Hình thoi, hình bình hành, hình thang, hình lục giác đều...

Cho trẻ làm quen với các dạng khác nhau của hình tam giác. [11., tr.95-96]

1.1.5.3. Dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng trong các hoạt động ngoài giờ học

Việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4- 5 tuổi cần được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi trong các hoạt động khác nhau ở trường mầm non nhằm giúp trẻ luyện tập, củng cố những biểu tượng hình dạng, tạo mọi cơ hội cho trẻ được vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau ở trường mầm non.

Các hoạt động khác như hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều...có nhiều điều kiện thuận lợi cho trẻ. [12, tr.17]

Việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, mỗi hình thức có ưu thế riêng, giáo viên cần quan tâm đến việc tạo mọi cơ hội để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ.

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TRÒ CHƠI HỌC TẬP VỚI VIỆC HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

1.2.1. Khái niệm trò chơi học tập

1.2.1.1. Khái niệm trò chơi

Trò chơi là một hoạt động có nguồn gốc từ lao động và chuẩn bị cho thế hệ trẻ đến với lao động. Trò chơi mang bản chất xã hội, nội dung chơi phản ánh cuộc sống hiện thực xung quanh. Trò chơi không nảy sinh một cách

tự phát mà do ảnh hưởng có ý thức hoặc không có ý thức từ phía người lớn và bạn bè, giao tiếp xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển trò chơi. [5, tr.36]

Trò chơi là hoạt động tự lập của trẻ và mang tính tự do, tự nguyện hay nói cách khác nó thoát khỏi những phương thức hành động bắt buộc. Tính tự do và tính tự lập của trẻ trong các loại trò chơi khác nhau được biểu hiện cũng khác nhau. [5, tr.37]

1.2.1.2. Khái niệm trò chơi học tập

Trò chơi học tập là loại trò chơi chứa đựng các yếu tố dạy học, và có nguồn gốc trong nền giáo dục dân gian. Nó thuộc nhóm trò chơi có luật, do người lớn nghĩ ra cho trẻ chơi và dùng nó vào mục đích giáo dục và dạy học, hướng tới việc phát triển hoạt động trí tuệ cho trẻ [5, tr.39].

1.2.2. Cấu trúc của trò chơi học tập

Mỗi trò chơi học tập bao gồm 3 thành tố, chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nếu thiếu một trong ba thành tố thì không thể tiến hành trò chơi được. Đó là:

+ Nội dung chơi: Chính là nhiệm vụ nhận thức và là thành phần cơ bản của trò chơi, nó khơi gợi hứng thú, tính tích cực, nguyện vọng chơi của trẻ. Mỗi trò chơi học tập có nhiệm vụ nhận thức của mình, chính điều đó làm cho trò chơi này khác trò chơi kia.

+ Hành động chơi: Là những động tác trẻ làm trong lúc chơi và nó là thành tố đặc trưng của trò chơi học tập. Các hành động chơi là thành phần chính của trò chơi học tập, thiếu chúng thì không còn là trò chơi nữa. Hành động càng phong phú, nhiều hình bao nhiêu thì số trẻ tham gia trò chơi càng nhiều bấy nhiêu và bản thân trò chơi càng lý thú.

+ Luật chơi: Là qui định buộc trẻ phải tuân thủ khi chơi, nếu phá vỡ chúng thì trò chơi cũng bị phá vỡ. Luật chơi này do nội dung chơi qui định. Và qua luật chơi trẻ đã tạo nên cơ chế tự điều khiển hành vi của mình [5, tr.22-23].

Nhiệm vụ nhận thức, các hành động chơi và luật chơi là những thành tố bắt buộc của TCHT. Tuy nhiên trong thực tiễn ở trường MN những khái niệm này không phải bao giờ cũng được phân biệt rạch ròi, đôi khi luật chơi đồng thời là các hành động chơi. Trong TCHT thì ba thành tố có liên quan chặt chẽ với nhau và chỉ cần thiếu một trong ba thành tố trên thì đều không thể tiến hành trò chơi được. [5, tr.44]

Khi trẻ tham gia vào trò chơi học tập thì kết thúc trò chơi bao giờ cũng có một kết quả nhất định, đó là trẻ phải hoàn thành một nhiệm vụ nhận thức nào đó. Vì vậy, việc dạy học cho trẻ mẫu giáo bằng các trò chơi học tập đã tạo cho trẻ khả năng giải quyết nhiệm vụ nhận thức dưới hình thức chơi nhẹ nhàng, không bị áp đặt, nâng cao hứng thú của trẻ, phát triển năng lực tập trung chú ý, tạo điều kiện thuận lợi cho những hành động có định hướng phù hợp với lời chỉ dẫn của cô giáo và đảm bảo cho việc lĩnh hội tri thức, kỹ năng một cách tốt hơn. Những nhiệm vụ chơi và hành động chơi đòi hỏi trẻ tích cực huy động các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của mình để đạt được kết quả mà trò chơi đặt ra.

1.2.3. Phân loại trò chơi học tập

** Căn cứ vào các quá trình tâm lý chủ yếu được huy động để giải quyết tình huống của TC, TCHT được chia thành các nhóm:*

- Trò chơi học tập nhằm phát triển các giác quan (Thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác): loại TC này nhằm rèn luyện và phát triển hoạt động nhận cảm của trẻ.

- Trò chơi học tập nhằm phát triển các thao tác tư duy: đây là loại TC đặc trưng cho trí tuệ, đòi hỏi trẻ phải vận dụng các thao tác tư duy như quan sát, phân tích, so sánh, khái quát các sự vật hiện tượng mới giải quyết được nhiệm vụ nhận thức mà TC đặt ra.

- Trò chơi học tập phát triển óc tưởng tượng của trẻ: dạng cơ bản của trò chơi này là trò chơi mô phỏng, TC giúp trẻ sử dụng vốn sống, vốn hiểu biết và những biểu tượng đã có trong đầu để thực hiện nhiệm vụ được đặt ra trong TC.

- Trò chơi học tập phát triển trí nhớ: rèn luyện và phát triển trí nhớ của trẻ về những tri thức, những khái niệm, biểu tượng mà trẻ lĩnh hội trước đó.

- Trò chơi học tập phát triển ngôn ngữ: trò chơi đòi hỏi trẻ phải phát âm đúng, nói đúng từ, ngữ pháp tiếng mẹ đẻ, nhờ đó mà ngôn ngữ trẻ được phát triển.

- Trò chơi học tập phát triển khả năng chú ý: trò chơi đòi hỏi trẻ có sự tập trung để thực hiện nhiệm vụ được đặt ra trong TC.

1.2.4. Vai trò của trò chơi học tập với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi là khâu chuẩn bị rất quan trọng của người giáo viên nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong việc hình thành BTHD cho trẻ. Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi là hình thức rất ưu việt giúp trẻ nâng cao hiểu biết về hình dạng vì:

Thông qua việc tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD trẻ được cung cấp vốn biểu tượng phong phú và khả năng hình thành BTHD được tốt hơn.

Hơn nữa, việc thiết kế và sử dụng TCHT sẽ giúp cho cô và trẻ có được những bước đi hoàn chỉnh và chính xác hơn để đạt được mục tiêu đã đề ra một cách có hiệu quả.

Khi liệt kê các công việc giáo viên cần phải làm để hướng tới thực hiện mục tiêu đó việc đi đến cái đích cần đạt được đơn giản hơn rất nhiều, giáo viên sẽ xác định việc lựa chọn các phương thức thực hiện chúng và các phương tiện sẽ sử dụng để giải quyết các nhiệm vụ đã đặt ra nhằm nâng cao hiệu quả hình thành BTHD cho trẻ. Việc thiết kế và sử dụng TCHT sẽ giúp cho giáo viên có thể đánh giá được mức độ nhận thức của từng trẻ về BTHD, thông qua đó có thể giúp trẻ hình thành BTHD hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo trẻ có được sự hứng thú, tự do phát huy tính sáng tạo, tư duy logic của trẻ. Ngoài ra, việc thiết kế và sử dụng TCHT còn có tác dụng giúp cho giáo viên sẽ xác định được mức độ nhận thức của trẻ, thông qua đó sẽ tăng dần độ khó

của trò chơi để thực hiện nhiệm vụ hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mà cụ thể ở đây là hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi. Giáo viên sẽ phải nhìn về phía trước để dự kiến những thay đổi trong hoạt động của cô và trẻ, cân nhắc các ảnh hưởng của chúng để đưa ra các giải pháp ứng phó thích hợp. Qua đó việc hình thành BTHD của trẻ có điều kiện phát triển tốt hơn, khả năng hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ ngày càng được phát triển hơn, ngoài ra còn góp phần hình thành tính tích cực, độc lập của trẻ; giáo dục cho trẻ tinh thần tập thể, dạy trẻ những chuẩn mực đạo đức, những nguyên tắc và thói quen ứng xử, việc dạy trẻ gắn liền với thực tiễn cuộc sống xung quanh trẻ.

Như vậy, vai trò của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi là vô cùng quan trọng. Việc thiết kế và sử dụng TCHT có hiệu quả sẽ là chiếc chìa khóa cho việc thực hiện một cách hiệu quả những mục tiêu đã đề ra của giáo viên.

1.2.5. Khái niệm thiết kế trò chơi học tập

Theo từ điển Tiếng Việt, thiết kế là Lập tài liệu kĩ thuật toàn bộ, gồm có bản tính toán, bản vẽ,...để theo đó mà xây dựng công trình, sản xuất thiết bị, sản phẩm. [14]

Tùy thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu, “thiết kế” còn được hiểu theo nhiều khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên mỗi lĩnh vực đều chú trọng đến giá trị cốt lõi, những cái mới mà sản phẩm thiết kế mang lại cho con người, đều nhấn mạnh tính sáng tạo của quá trình thiết kế.

Bắt nguồn từ sự sáng tạo, ta có thể hiểu thiết kế là một quá trình nhằm hình thành, hoàn thiện và phát triển một kế hoạch, một mô hình sản phẩm nào đó. Để thiết kế được những sản phẩm cụ thể đáp ứng được các nhu cầu của con người thì người thiết kế phải thông qua những yêu cầu thực tế kết hợp với khả năng của mình tạo ra những sản phẩm đáp ứng được các nhu cầu đó.

* Khái niệm thiết kế trò chơi học tập

Thiết kế trò chơi học tập là quá trình xây dựng, tạo ra các TCHT nhằm đạt được những mục đích giáo dục nhất định.

Thiết kế TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi là quá trình xây dựng, tạo ra các TCHT cho trẻ 4 -5 tuổi nhằm đạt được kiến thức, kỹ năng về hình dạng cho phù hợp.

1.2.6. Nguyên tắc thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

1.2.6.1. Đảm bảo tính mục đích

Việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, nhằm làm chính xác hóa, phong phú, khái quát hơn về những biểu tượng của hình dạng đã có ở trẻ 4- 5 tuổi. Vì vậy, việc thiết kế và sử dụng TCHT hướng tới làm giàu biểu tượng về sự vật hiện tượng, phát triển kỹ năng nhận thức và hành động, giáo dục thái độ đúng đắn đối với cuộc sống xung quanh. Tức là giáo viên phải tạo cho trẻ sự hứng thú trong các trò chơi, từ đó trẻ lĩnh hội tri thức dễ dàng. Đặc biệt, giáo viên cần tạo tình huống, tạo cơ hội, tạo không gian và thời gian để trẻ được thỏa sức trải nghiệm, được thực hành, được thể hiện những điều trẻ đã biết và được áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống để khắc sâu hơn biểu tượng về hình dạng

1.2.6.2. Đảm bảo tính hệ thống và tính phát triển

Thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ nhà giáo dục cần phải tuân theo nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục, thường xuyên và tính vừa sức. Giáo dục trẻ vừa sức, theo hệ thống là sắp xếp các TCHT từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, tạo cơ hội cho trẻ lĩnh hội kiến thức và hình thành kỹ năng sâu sắc hơn giúp trẻ có thể vận dụng những điều đã biết vào hoàn cảnh mới, tình huống mới trong sinh hoạt hàng ngày. Nhà giáo dục có thể hướng sự phát triển của trẻ đến “vùng phát triển gần nhất” nâng sự phát triển của trẻ lên tầm cao hơn.

Nhiệm vụ nhận thức đặt ra cho trẻ cần phải sắp xếp logic, có trình tự, phù hợp với độ tuổi, theo đúng tiến trình. Những yêu cầu đặt ra cho trẻ tăng dần mức độ khó, kiến thức sau phải bắt nguồn từ nền tảng của kiến thức đã trước, những gì trẻ đã biết, đã được học sẽ làm cơ sở cho sự lĩnh hội và giải quyết nhiệm vụ nhận thức chưa biết.

Các nội dung dạy trẻ nhằm hình thành biểu tượng hình dạng được lựa chọn và sắp xếp tăng dần theo mức độ khó:

- Phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật theo đường bao chung

- Phân biệt hình vuông, hình tam giác

- Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật

- Nhận biết khối cầu khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật

Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mẫu giáo nói chung và đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo nói riêng.

1.2.6.3. Đảm bảo tính hấp dẫn

Việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi phải hấp dẫn, tạo hứng thú, cuốn hút trẻ tập trung chú ý. Khi tổ chức các TCHT làm quen với toán giáo viên cần tạo ra sự phong phú về các đồ dùng dạy học, tạo môi trường theo hướng mở để kích thích trẻ tự tìm tòi, sáng tạo. Để đảm bảo tính hấp dẫn giáo viên cần tạo tình huống để trẻ tham gia hoạt động một cách tự nguyện không bị gò bó, hay áp đặt và giải quyết nhiệm vụ của giáo viên thoải mái, tự nhiên. Điều đó làm cho trẻ thích tham gia hoạt động, vận dụng vốn hiểu biết của mình, nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặt ra.

1.2.6.4. Đảm bảo tính đa dạng

Thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi phải đa dạng, phong phú. Nên tổ chức TCHT làm quen với toán dưới nhiều hình thức khác nhau, tránh sự trùng lặp, nhàm chán, khô cứng đó là tạo ra hình thức mới cho một nội dung hình thành biểu tượng hình dạng, thay đổi hình thức tổ chức làm mới lạ, hấp dẫn trẻ. Môi trường học tập đa dạng về màu sắc, kích thước, chủng loại sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, được thực hành, áp dụng vốn hiểu biết của mình trong những tình huống khác nhau.

1.2.6.5. Đảm bảo tính linh hoạt

Đồ dùng trực quan rất phong phú, đa dạng vì vậy trong quá trình tổ chức TCHT để làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, giáo viên cần linh hoạt trong việc lựa chọn và sử dụng đồ dùng, có thể sử dụng rộng rãi ở các địa phương, các trường khác nhau, dễ sử dụng; vật liệu, đồ chơi đơn giản, dễ kiếm, dễ làm, trong tình huống nào đó giáo viên có thể sử dụng đồ dùng dạy học thay thế mà vẫn đảm bảo thẩm mỹ, vừa sức.

Trong tổ chức TCHT để làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ giáo viên cần sử dụng phối kết hợp nhiều phương pháp bởi mỗi phương pháp có những ưu điểm riêng, linh hoạt sử dụng các phương pháp trong tình huống nhất định

1.2.6.6. Đảm bảo tính chính xác, khoa học

Tính khoa học được thể hiện trong việc giáo viên cần nắm vững đặc điểm hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 4 – 5 tuổi; nắm vững nội dung, phương pháp, hình thức về hình thành biểu tượng hình dạng phù hợp với độ tuổi.

Bản chất của biểu tượng hình dạng nói riêng và biểu tượng toán nói chung đã chứa đựng tính chính xác cao vì vậy giáo viên cần chú ý sử dụng ngôn ngữ chính xác để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ. Tính chính xác còn thể hiện ở việc lựa chọn các nội dung dạy trẻ về biểu tượng hình dạng phải phù hợp với độ tuổi và đồ dùng dạy học (hình tròn khác hình ovan, bầu giục).

1.2.7. Yêu cầu thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

1.2.7.1. Yêu cầu thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

- Cần đảm bảo các thành tố cấu trúc cơ bản của trò chơi học tập.
- Các yếu tố của trò chơi hấp dẫn: tên trò chơi hấp dẫn; luật chơi rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; phương tiện chơi sinh động, hấp dẫn, thu hút nhiều trẻ cùng tham gia chuẩn bị.

- Trò chơi phải theo hướng mở nhằm đáp ứng mức độ nhận thức khác nhau của trẻ.

- Sắp xếp các trò chơi theo mức độ và từng chủ đề giáo dục thành một hệ thống từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, trò chơi kết hợp giữa trò chơi tĩnh và trò chơi động xen kẽ nhau.

- Đảm bảo trẻ được chơi vui vẻ, tự do, tự nguyện, không áp đặt trẻ.

1.2.7.2. Yêu cầu sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Khi sử dụng TCHT, giáo viên cần sắp xếp các trò chơi để trẻ dễ dàng lựa chọn các trò chơi theo ý thích. Khi hướng dẫn trẻ chơi, giáo viên cần chú trọng tới sự hợp tác giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ, đó là mối quan hệ bình đẳng mà giáo viên cần quan tâm. Giáo viên nên hướng vào tất cả các yếu tố của trò chơi khi quan sát và đánh giá trẻ chứ không chỉ nhằm vào kết quả chơi. Cụ thể:

**** Về phía giáo viên***

- Khi sử dụng trò chơi nhằm hình thành BTHD cho trẻ cần lựa chọn các trò chơi phù hợp với mục đích, khả năng và trình độ hiểu biết của trẻ.

- Khi tổ chức các trò chơi, giáo viên cần chú ý tạo ra các mối quan hệ bình đẳng, hợp tác giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ. Giáo viên giúp trẻ hiểu một cách dễ dàng luật chơi, cách chơi, hứng thú tham gia trò chơi, tạo cho trẻ tâm lý thoải mái nhất khi chơi.

- Dựa vào mục đích, nội dung hình thành biểu tượng hình dạng để xây dựng kế hoạch hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ.

- Ngoài việc đưa ra các trò chơi phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, giáo viên cũng cần tạo ra các tình huống kích thích tính tích cực và sáng tạo ở trẻ. Cô giáo cần dành thời gian để mọi trẻ được tham gia chơi thoải mái nhất nhưng nếu thời gian chơi kéo dài hoặc lặp đi lặp lại một trò chơi sẽ gây sự nhàm chán, mất hứng thú ở trẻ.

- Khi hướng dẫn cách chơi, giáo viên cần chú ý xem đó là trò chơi mới hay là trò chơi trẻ đã biết cách chơi. Đối với trò chơi mới cô cần hướng dẫn

cụ thể để trẻ biết cách chơi, nếu là trò chơi trẻ đã được chơi thì cô cho trẻ nhắc lại để trẻ nhớ.

- Khi theo dõi và đánh giá kết quả chơi: Giáo viên cần nắm rõ mức độ nhận thức của trẻ để cung cấp các kinh nghiệm phù hợp, quan sát trẻ khi chơi để có sự can thiệp kịp thời. Khi đánh giá giáo viên nên để cả trẻ cùng tham gia, việc đánh giá phải công bằng, hướng cả vào việc thực hiện quá trình chơi chứ không chỉ mỗi kết quả chơi.

- * Về phía trẻ

- Trẻ cần chuẩn bị về mặt tâm thế, sức khỏe trước khi tham gia vào các trò chơi.

- Thông qua các hoạt động khác nhau, trẻ đã tích lũy được một số kiến thức về biểu tượng hình dạng một cách nhất định, đủ để có thể tham gia vào các trò chơi một cách tích cực, sáng tạo và hào hứng

- * Về môi trường vật chất

- Không gian chơi rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ và có thể chia thành nhiều góc để trẻ được tự do lựa chọn nếu trẻ thích chơi một mình hay chơi theo nhóm nhỏ, tùy theo nhu cầu của trẻ.

- Giáo viên cung cấp các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện cần thiết để phục vụ trò chơi. Nên chọn những bộ đồ chơi có nội dung chứa đựng những biểu tượng hình dạng đặc trưng để trẻ có thể thực hiện kỹ năng quan sát, so sánh, phân tích...

- Đồ dùng đồ chơi phải xếp vào nơi quy định, tạo trạng thái mở để kích thích sự hứng thú của trẻ, vừa với tầm mắt, tầm với của trẻ để khi chơi trẻ có thể tự sử dụng và chơi xong trẻ tự biết cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. Ngoài việc đồ chơi cần sạch sẽ, đa dạng, phong phú, giáo viên cũng cần thường xuyên thay đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung chơi của trẻ.

- Cô có thể tổ chức cho trẻ cùng cô hoặc tự làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu có sẵn trong thiên nhiên hay từ đồ phế thải để phục vụ cho TCHT.

1.2.8. Quy trình thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

1.2.8.1. Xác định nhiệm vụ nhận thức

Xác định nhiệm vụ, mục đích yêu cầu mà trẻ cần đạt được trong quá trình tổ chức TCHT để làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ đó là những kiến thức và kỹ năng cần cung cấp cho trẻ đồng thời xác định những kiến thức cần củng cố, chính xác hóa về biểu tượng hình dạng và qua đó giáo dục thái độ cho trẻ.

- Kiến thức: Những biểu tượng hình dạng cần hình thành cho trẻ: tên gọi các hình, các khối, đặc điểm đường bao chung, phân biệt hình qua số lượng cạnh, góc, độ dài của các cạnh

- Kỹ năng: Kỹ năng thực hiện các thao tác, các nhiệm vụ hoạt động (khảo sát hình bằng các đầu ngón tay, đếm các cạnh, so sánh các cạnh; kỹ năng nhận thức (phân biệt, so sánh, khái quát...)

- Thái độ: Giáo dục tư tưởng, thái độ cho trẻ trong giờ chơi (hòa đồng, tích cực, hứng thú....), thái độ đối với đối tượng sử dụng làm đồ dùng dạy học và các học liệu có liên quan đến chủ đề giáo dục.

1.2.8.2. Xác định tên trò chơi

Tên trò chơi thể hiện lĩnh vực kiến thức mà giáo viên đã lựa chọn trong nội dung dạy trẻ hình thành biểu tượng hình dạng. Tên trò chơi ngắn gọn, rõ ràng, dễ trẻ dễ nhớ, dễ hiểu (Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật...)

Nội dung tích hợp dạy trẻ phải phù hợp và gắn liền với tên đề tài.

1.2.8.3. Lựa chọn đồ chơi

Sử dụng đồ chơi trong chủ đề đang thực hiện, xác định loại đồ chơi, số lượng đồ chơi, hình dạng, màu sắc, thời điểm sử dụng (gây hứng thú, ôn kiến thức cũ, hình thành biểu tượng mới, củng cố kiến thức...). Đồ dùng của trẻ đảm bảo đủ cho mỗi trẻ 1 bộ giống nhau

1.2.8.4. Xác định hành động chơi

Dựa vào nội dung nhận thức, nhiệm vụ nhận thức đã được xác định và điều kiện của trường lớp (không gian, địa điểm, đồ chơi...).

+ Có thể lựa chọn các vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, ném bắt, leo trèo... hoặc những vận động sáng tạo như mô phỏng sự vật hiện tượng theo tưởng tượng, trí nhớ, cảm xúc... Tuy nhiên các hình thức vận động chỉ được sử dụng như một yếu tố để tăng phần vui vẻ và thể hiện hiểu biết của trẻ.

+ Các hành động khám phá: đó là quan sát, tìm kiếm, so sánh, phân tích, phân loại, phê phán, chấp ghép, xé dán, xếp...

+ Hành động đồ và đoán: Hành động này thỏa mãn tính tò mò, ham tìm hiểu của trẻ, đồng thời thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy tính tích cực trong tư duy, ngôn ngữ của trẻ. Bởi đồ và đoán trẻ phải sử dụng các hành động ngôn ngữ (miêu tả, giải thích...), phân tích, so sánh, suy đoán... Như vậy, các hành động chơi phải giúp trẻ định hướng, thực hành các hành động nhận thức. Mỗi trò chơi nên có sự phối hợp 2 hay 3 kiểu hành động chơi khác nhau để tạo nên những trò chơi hấp dẫn, đa dạng.

1.2.8.5. Xác định luật chơi

Tuỳ thuộc vào nhiệm vụ nhận thức, hành động chơi, đồ dùng, đồ chơi và kết quả chơi của trò chơi. Luật chơi phải biểu đạt rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ và cần thể hiện những việc phải làm và những việc không được làm. Ví dụ khi chơi trò chơi: Nghe yêu cầu lấy đúng hình dạng, thì luật chơi là trẻ phải nghe và lấy đúng hình dạng cô yêu cầu. Nếu lấy sai thì sẽ mất lượt chơi hoặc bị thua.

1.2.8.6. Hướng dẫn cách chơi

- Giới thiệu tên trò chơi, gây hứng thú trẻ đến trò chơi bằng những lời đề nghị, tạo các tình huống, những câu đố, câu thơ...

- Giới thiệu nội dung, luật chơi và cách tiến hành: Cô hướng dẫn trò chơi, làm mẫu hành động chơi, kèm theo lời giải thích ngắn gọn và hướng trò chơi vào nhiệm vụ nhận thức.

- Cho trẻ chơi, trong quá trình chơi cô theo dõi, bao quát, nhắc nhở trẻ, nếu có sai sót cô giúp trẻ và khuyến khích trẻ chơi cho đúng luật. Cô khuyến khích trẻ rụt rè, chú ý đến khả năng trí tuệ của cá nhân.

- Kết thúc trò chơi, biểu tượng trẻ thu được là kết quả của trò chơi, cần tạo cho trẻ phần chân vì kết quả đã đạt được và tạo tâm thế chờ đợi những trò chơi tiếp theo.

Chú ý: Trò chơi phải tổ chức với hình thức thi đua để phát huy tính tích cực của trẻ.

Kết luận chương 1

Hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi là rất cần thiết, giúp trẻ nhận biết, phân biệt được các hình học phẳng và nhận biết các hình khối một cách chính xác nhờ vào các biện pháp khảo sát đường bao quanh hình, lăn hình... Giáo viên cần khuyến khích, tạo mọi cơ hội cho trẻ được vận dụng nhiều vào thực tế.

Trẻ 4-5 tuổi không còn đồng nhất các hình hình học với các đồ vật giống chúng, mà đã biết sử dụng các hình hình học như những hình chuẩn để so sánh, lựa chọn, xác định hình dạng của mọi vật xung quanh. Ví dụ: cái vòng giống hình tròn, ô gạch như hình vuông...

Nhờ tác động của người lớn, trẻ đã có khả năng nhận biết, phân biệt, gọi đúng tên một số hình hình học, trẻ ít nhầm lẫn hình tròn với hình ô van, hình vuông với hình chữ nhật... ; nhận biết, gọi tên được một số hình khối, như: khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật... Trẻ đã có khả năng nhận biết, gọi đúng tên, phân biệt được hình dạng của các vật. Đa số trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ tìm những vật dạng hình tròn hay hình vuông, hoặc tìm ra dấu hiệu chung về hình dạng của các vật. Việc thực hiện các nhiệm vụ này đòi hỏi trẻ em phải thực hiện các thao tác tư duy phức tạp như: so sánh, phân tích, tách dấu hiệu chung của các vật ra khỏi những dấu hiệu khác.

Trò chơi học tập được tổ chức nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ là hình thức chiếm ưu thế, là trò chơi có chủ đích, có kế hoạch, tạo điều kiện cho trẻ lĩnh hội kiến thức tốt nhất, chính xác và toàn diện. Thông qua việc chơi các trò chơi học tập trẻ không chỉ được nhận biết các hình hình học mà còn được phân biệt đặc điểm khác nhau giữa các hình để trẻ không bị nhầm lẫn và được vận dụng những kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống.

Hoạt động làm quen với toán được tổ chức nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ là hình thức chiếm ưu thế, là hoạt động có chủ đích, có kế hoạch, tạo điều kiện cho trẻ lĩnh hội kiến thức tốt nhất, chính xác và toàn diện. Thông qua việc tổ chức hoạt động làm quen với toán trẻ không chỉ được nhận biết các hình hình học mà còn được phân biệt đặc điểm khác nhau giữa

các hình để trẻ không bị nhầm lẫn và được vận dụng những kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống.

Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ có vai trò rất lớn, bởi đây là hình thức tổ chức phù hợp nhận thức của từng độ tuổi. Việc hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ được đầy đủ, khoa học nhất với cấu trúc rõ ràng, mục tiêu cụ thể, cách thức tổ chức phù hợp.

Như vậy, việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi là một trong hoạt động cần thiết ở trường mầm non, giúp giáo viên thực hiện một cách khoa học hoạt động làm quen với toán qua đó hình thành biểu tượng hình dạng một cách chính xác cho trẻ

Chương 2

THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

2.1. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

Tìm hiểu thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi của GVMN và mức độ hình thành BTHD của trẻ. Dựa trên kết quả điều tra, bước đầu thiết kế và sử dụng một số TCHT nhằm nâng cao hiệu quả hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi.

2.2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

- 20 GVMN đã và đang giảng dạy trẻ 4 – 5 tuổi của một số trường mầm non, Thành phố Ninh Bình.
- 40 trẻ 4 – 5 tuổi ở trường MN Tân Thành, Thành phố Ninh Bình.
- Thời gian điều tra: từ tháng 2/2021 đến tháng 4/2021

2.3. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

- Nhận thức của GV về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.
- Thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi của GVMN.
- Mức độ hình thành BTHD của trẻ 4 – 5 tuổi.

2.4. CÁCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

- Bước 1:
 - + Phát phiếu điều tra (Anket) cho giáo viên
 - + Dự giờ: Quan sát giáo viên tổ chức một số giờ dạy và buổi chơi có sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi. Quan sát mức độ hình thành BTHD của trẻ trong các giờ học, hoạt động góc, hoạt động chiều.
 - + Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GVMN và trò chuyện với trẻ 4-5 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung điều tra, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng

+ Nghiên cứu sản phẩm: Nghiên cứu một số kế hoạch, giáo án có sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi của giáo viên.

+ Khảo sát mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ về toán của trẻ 4-5 tuổi bằng hệ thống các câu hỏi và bài tập đánh giá trẻ.

- Bước 2: Xử lý kết quả điều tra:

Lập bảng tính tỉ lệ phần trăm cho từng nội dung điều tra.

- Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế thực trạng và rút ra nguyên nhân

2.5. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐÁNH GIÁ

2.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác

Tiêu chí 2: Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung

Tiêu chí 3: Phân biệt hình vuông với hình tam giác

Tiêu chí 4: Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật

Tiêu chí 5: Nhận biết khối cầu khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật [12]

2.5.2. Thang đánh giá

Tiêu chí 1: Nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác

+ Nói/tìm đúng hình tròn có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ

+ Nói/tìm đúng hình vuông có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ

+ Nói/tìm đúng hình tam giác có các kích cỡ, màu sắc, kiểu dáng khác nhau 2,5 đ

+ Nói/tìm đúng hình chữ nhật có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ

Tiêu chí 2: Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao

+ Chọn từng hình theo tên gọi 2,5 đ

+ Sờ đường bao và lăn hình, nêu đặc điểm về đường bao của hình: 2,5 đ

Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lăn được.

Hình vuông, tam giác, chữ nhật có đường bao thẳng, không lăn được

+ Nêu sự khác nhau của các hình: 2,5 đ

Khác: Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lăn được còn các hình kia có đường bao thẳng, không lăn được

+ Phân các hình làm 2 nhóm, gọi tên từng nhóm: *nhóm hình có đường bao thẳng, nhóm hình có đường bao cong* 2,5 đ

Tiêu chí 3: Phân biệt hình vuông với hình tam giác

+ Xếp hình vuông, hình tam giác theo mẫu đúng kĩ thuật (*que tính ngay ngắn, khít nét*), gọi tên hình. 2 đ

+ Đếm số que tính/cạnh của mỗi hình, nêu kết quả đếm 2 đ
Hình tam giác có 3 que tính/cạnh. Hình vuông có 4 que tính/cạnh

+ Phân biệt que tính xếp từng hình, nêu kết quả. 2 đ
*Hình vuông: cả 4 que tính/cạnh dài bằng nhau.
Hình tam giác: ba que/cạnh dài bằng nhau hoặc ba que/cạnh không dài bằng nhau*

+ Phân biệt 2 hình 2 đ
Khác: Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau; hình tam giác có ba cạnh dài bằng nhau hoặc ba cạnh không dài bằng nhau

+ Chọn hình theo tên gọi, nêu đặc điểm từng hình 2 đ

Tiêu chí 4: Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật

+ Xếp hình vuông, hình chữ nhật theo mẫu đúng kĩ thuật (*que tính ngay ngắn, khít nét*), gọi tên hình. 2 đ

+ Đếm số que tính/cạnh của mỗi hình, nêu kết quả đếm 2 đ
Hình chữ nhật có 4 que tính/cạnh. Hình vuông cũng có 4 que tính/cạnh

+ Phân biệt que tính xếp từng hình, nêu kết quả. 2 đ
*Hình vuông: cả 4 que tính/cạnh dài bằng nhau.
Hình chữ nhật: hai que dài dài bằng nhau, hai que ngắn ngắn bằng nhau*

+ Phân biệt 2 hình 2 đ
Khác: Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau; hình chữ nhật có hai cạnh dài dài bằng nhau, hai cạnh ngắn ngắn bằng nhau

+ Chọn hình theo tên gọi, nêu đặc điểm từng hình 2 đ

Tiêu chí 5: Nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật

+ Nói/tìm đúng khối cầu có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ

+ Nói/tìm đúng khối trụ có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ

- + Nói/tìm đúng khối vuông có các kích cỡ, màu sắc khác nhau 2,5 đ
- + Nói/tìm đúng khối chữ nhật có các kích cỡ, màu sắc, kiểu dáng khác nhau 2,5 đ

Mỗi tiêu chí được đánh giá qua 1 bài tập, điểm tối đa trẻ đạt được ở từng tiêu chí là 10 điểm.

Việc phân loại mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi được dựa theo thang điểm 10 được quy định trong Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) do Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân ký và Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) do Bộ trưởng Nguyễn Minh Hiền ký. [12]

Do vậy, với mỗi tiêu chí, có 5 mức độ mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi như sau:

- + Rất cao: 8 - 10 điểm
- + Cao: 6,5 - < 8 điểm
- + TB: 5 - < 6,5 điểm
- + Thấp: 3,5 - < 5 điểm
- + Rất thấp: < 3,5 điểm

Tổng điểm tối đa trẻ đạt được sau khi đánh giá 5 tiêu chí là 50 điểm. Do vậy, sau 5 tiêu chí, có 5 mức độ mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi như sau:

- + Rất cao: 40 - 50 điểm (tương ứng 8 - 10 điểm)
- + Cao: 32,5 - < 40 điểm (tương ứng 6,5 - < 8 điểm)
- + TB: 25 - < 32,5 điểm (tương ứng 5 - < 6,5 điểm)
- + Thấp: 17,5 - < 25 điểm (tương ứng 3,5 - < 5 điểm)
- + Rất thấp: < 17,5 điểm (tương ứng < 3,5 điểm)

2.5.3. Cách đánh giá

Đánh giá trẻ theo hệ thống bài tập khảo sát, điền thông tin đánh giá vào phiếu đánh giá, sau đó thống kê kết quả đánh giá theo 5 mức độ của mỗi tiêu chí và 5 mức độ sau cả 5 tiêu chí.

2.5.4. Tổ chức đánh giá trẻ

- Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ (phòng thoáng, không gian, ánh sáng phù hợp, yên tĩnh không làm trẻ phân tán).

- Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Mỗi buổi khảo sát chỉ tiến hành một bài tập. Người nghiên cứu đưa ra các câu hỏi để trẻ trả lời, đưa ra các yêu cầu để trẻ thực hiện. Trong trường hợp cần thiết người nghiên cứu chỉ nhắc lại yêu cầu mà không giải thích, gợi ý gì thêm. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi, người đo ghi chép thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ.

2.6. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

2.6.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

2.6.1.1. Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.1. Mức độ cần thiết của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi

STT	Mức độ	SL	%
1	Rất cần thiết	20	100
2	Cần thiết	0	0
3	Không cần thiết	0	0

Kết quả điều tra cho thấy, có 20/20 giáo viên được khảo sát cho rằng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi là rất cần thiết (100%). Không có giáo viên nào lựa chọn mức độ cần thiết cũng như phủ nhận tầm quan trọng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi. Điều này cho thấy các giáo viên đã có nhận thức đúng đắn của việc hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi: giúp trẻ có khả năng nhận biết các hình hình học, dựa vào đó trẻ so sánh với hình dạng của các vật trong không gian (mặt đồng hồ hình tròn, mặt bàn hình chữ nhật,...); củng cố kỹ năng đếm và đếm (số lượng các cạnh hình vuông, hình chữ nhật,...); phát triển ở trẻ các thao tác tư duy phức tạp như: so sánh, phân

tích,... Qua trao đổi với giáo viên, chúng tôi thấy rằng dù còn nhiều hạn chế (số lượng trẻ đông, các tiết dạy còn theo một nội dung chung) nhưng các giáo viên luôn cố gắng tìm tòi, thay đổi hình thức giáo dục để trẻ hứng thú tham gia, từ đó giúp trẻ nhận thức tốt nội dung của tiết học.

Từ kết quả khảo sát cũng như qua trao đổi với giáo viên có thể thấy được thái độ cũng như nhận thức của giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi. Từ đó giúp giáo viên không ngừng tìm tòi, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

2.6.1.2. Nhận thức của giáo viên về nội dung hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.2. Nội dung hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi

STT	Lựa chọn	SL	Tỷ lệ %
	Nội dung		
1	Nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác phong phú xung quanh	17	85
2	Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung	15	75
3	Phân biệt hình vuông với hình tam giác	18	90
4	Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật	20	100
5	Nhận biết khối cầu khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật	4	20
6	Nội dung khác: to – nhỏ, phân biệt hình tròn – hình tam giác	3	15

Nhìn vào bảng 2.2 ta thấy rằng: Nhìn chung, các giáo viên đã có những nhận định tương đối đầy đủ về nội dung hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi. Bên cạnh 20/20 giáo viên (chiếm tỷ lệ 100%) lựa chọn nội dung phân biệt hình vuông với hình chữ nhật là một trong các nội dung hình thành BTHD cho trẻ thì các nội dung còn lại có sự lựa chọn không giống nhau. Cụ thể: có 18/20 giáo viên (chiếm tỷ lệ 90%) chọn nội dung phân biệt hình vuông với hình tam giác; 17/20 giáo viên (chiếm tỷ lệ 85%) chọn nội dung nhận biết các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật; 15/20 giáo viên (chiếm 75%) chọn nội dung phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung,

nhưng qua quan sát thực tế và nghiên cứu giáo án của giáo viên thì nội dung phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung giáo viên không dạy cho trẻ và cũng không thể hiện trong giáo án của giáo viên, khi được hỏi thì giáo viên cho rằng phân biệt theo đường bao chung là khó, trẻ không khảo sát được: Trẻ sờ chưa đúng kỹ thuật, chưa so sánh được sự giống và khác nhau của các hình và việc chia các hình trên làm 2 nhóm đa số các trẻ còn chưa làm được; trẻ phân biệt qua đếm số cạnh, số góc và so sánh chiều dài các cạnh. Chỉ có 4/20 giáo viên (20%) đồng ý chọn nội dung nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật còn hầu hết các giáo viên khác không chọn nội dung này vì họ cho rằng đây là nội dung dạy cho trẻ 5 – 6 tuổi. Bên cạnh đó, có 15% số giáo viên còn đưa ra các nội dung khác để dạy trẻ 4 - 5 tuổi hình thành BTHD đó là phân biệt to – nhỏ và phân biệt hình tròn – hình tam giác. Giáo viên đang bị nhầm lẫn nội dung dạy trẻ hình thành biểu tượng kích thước (to- nhỏ) với nội dung hình thành biểu tượng hình dạng, tuy nhiên số lượng giáo viên này chiếm tỉ lệ nhỏ. Còn nội dung phân biệt hình tròn – hình tam giác nằm trong nội dung phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung chứ không tách ra thành một nội dung riêng. Bên cạnh đó, sau khi dự giờ, trò chuyện với giáo viên chúng tôi thấy trong nội dung phân biệt hình vuông với hình tam giác, hình vuông với hình chữ nhật, giáo viên hầu như không cho trẻ sử dụng que tính để xếp thành các hình nên trẻ không biết cách sử dụng que tính để nhận xét về chiều dài của các que tính (cạnh của hình) với nhau mà chỉ nhận xét được chiều dài của các cạnh dựa trên các kiến thức cô đã cung cấp cho trẻ. Chính vì vậy nhiều trẻ còn mơ hồ khi nhận xét về chiều dài các cạnh của hình.

Như vậy phần lớn giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về các nội dung hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để giáo viên thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi đầy đủ, chính xác và khoa học.

2.6.1.3. Đánh giá của giáo viên về hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các hoạt động

Bảng 2.3. Các hình thức hình thành BTHD cho trẻ

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Hoạt động học	20	100
2	Hoạt động ngoài trời	13	65
3	Hoạt động vui chơi	19	95
4	Hoạt động chiều	10	50
5	Hoạt động lao động	5	25
6	Hoạt động khác	11	55

Nhìn bảng 2.3 cho ta thấy, các giáo viên đã có sự quan tâm đến hình thành BTHD ở các hình thức khác nhau trong hoạt động học, tích hợp trong các hoạt động giáo dục khác. Có 100% (20/20) giáo viên lựa chọn hình thức hoạt động học là hình thức chủ đạo trong việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, các giáo viên đều cho rằng đây là hình thức tổ chức có mục đích, có kế hoạch, dưới sự hướng dẫn của giáo viên trẻ được cung cấp, lĩnh hội và củng cố, chính xác hóa những biểu tượng về hình dạng.

Trong hình thức các hoạt động giáo dục khác, có 90% số giáo viên lựa chọn hình thức hoạt động vui chơi, 95% giáo viên lựa chọn hình thức hoạt động ngoài trời, đây là hình thức giáo viên mầm non dễ dàng tích hợp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ. Trao đổi với giáo viên, họ cho rằng khi tổ chức trò chơi vận động và chơi tự do trong giờ hoạt động ngoài trời, giáo viên có thể sử dụng vòng để chơi trò chơi “đội nào nhanh nhất” và hỏi trẻ vòng thể dục có dạng hình gì, đối tượng trẻ vẽ được tạo bởi các hình gì,... Hay trong hoạt động vui chơi giáo viên hỏi trẻ xem đồ dùng của trẻ có dạng gì. Tuy nhiên, vì đa số giáo viên không đưa nội dung nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật vào dạy trẻ nên trẻ chưa xác định đối tượng đó có dạng gì (không biết quả cam có dạng khối cầu, thân phích có dạng khối trụ,...) hoặc câu hỏi cô đặt ra cho trẻ chưa chính xác: Cô hỏi “quả cam có dạng hình khối gì?”, trẻ trả lời “hình tròn”, mà giáo viên phải hỏi là “quả cam có dạng khối gì?”, trẻ trả lời sai cô phải sửa sai cho trẻ là “khối cầu”. Còn trong hoạt động chiều có 50%; hoạt động khác là 55% giáo viên lựa chọn và hoạt động

lao động là 25% số giáo viên lựa chọn. Theo chúng tôi tìm hiểu thì trong hoạt động chiều, hoạt động khác giáo viên có rất nhiều cơ hội để hình thành BTHD cho trẻ: trẻ được chơi trò chơi, chơi tự do (vẽ, xé dán, chơi với các hình, các khối,...); tham gia chơi trò chơi dân gian trong một số lễ hội (ném còn, ô ăn quan, cờ lúa ngô,...), giáo viên trò chuyện với trẻ để giúp trẻ hình thành, củng cố những kiến thức về hình dạng mà trẻ đã học.

Như vậy, có thể thấy giáo viên mầm non luôn cố gắng áp dụng đa dạng, phong phú các hình thức giáo dục một cách khoa học nhằm hình thành BTHD cho trẻ, kích thích hứng thú tham gia hoạt động, giúp trẻ nhớ lâu, hiểu nội dung bài học.

2.6.1.4. Đánh giá của giáo viên về việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các trò chơi

Bảng 2.4. Đánh giá việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi thông qua các trò chơi

STT	Trò chơi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trò chơi đóng kịch	5	25
2	Trò chơi học tập	20	100
3	Trò chơi vận động	15	75
4	Trò chơi xây dựng – lắp ghép	19	95
5	Trò chơi dân gian	10	50
6	Trò chơi đóng vai theo chủ đề	7	35
7	Trò chơi sử dụng phương tiện công nghệ hiện đại	10	50

Nhìn bảng 2.4 cho ta thấy việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi thông qua các trò chơi, có 20/20 (chiếm 100%) số giáo viên lựa chọn trò chơi học tập, đây là trò chơi được các giáo viên quan tâm nhất, 19/20 (95%) giáo viên lựa chọn trò chơi xây dựng – lắp ghép; 75% giáo viên lựa chọn trò chơi vận động; trò chơi dân gian và trò chơi sử dụng phương tiện công nghệ hiện đại có 50% giáo viên lựa chọn; 35% giáo viên lựa chọn trò chơi đóng vai theo chủ đề; trò chơi đóng kịch có 25% giáo viên lựa chọn. Đây là các trò chơi được giáo viên quan tâm và đưa vào cho trẻ chơi, trong đó trò

chơi đóng kịch ít được lựa chọn hơn các trò chơi khác vì giáo viên thấy trẻ khó đạt được mục tiêu đề ra nên ít đưa vào kế hoạch giảng dạy.

Từ bảng số liệu trên cho thấy, giáo viên đã cơ bản đảm bảo việc hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi thông qua các trò chơi. Điều đó cho thấy các giáo viên rất quan tâm đến việc hình thành BTHD qua TCHT, thấy được tầm quan trọng của TCHT phù hợp với lứa tuổi của trẻ 4-5 tuổi.

2.6.2. Việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

2.6.2.1. Việc sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.5. Mức độ sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

STT	Mức độ Nguồn trò chơi	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tự thiết kế	5	25	8	40	7	35
2	Sưu tầm từ nguồn internet	16	80	4	20	0	0
3	Tuyển chọn trò chơi , câu đố theo chủ đề	18	90	2	10	0	0
4	Kinh nghiệm của đồng nghiệp	11	55	9	45	0	0
5	Các tài liệu khác	10	50	10	50	0	0

Nhìn vào bảng 2.5 cho ta thấy mức độ sử dụng nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi bằng cách tuyển chọn trò chơi, câu đố theo chủ đề ở mức độ thường xuyên, có 18/20 (chiếm 90%) số giáo viên lựa chọn, đây là nguồn trò chơi học tập được giáo viên quan tâm và thường xuyên sử dụng nhất; trò chơi sưu tầm từ nguồn internet có 16/20 (chiếm 80%) giáo viên lựa chọn ở mức độ thường xuyên, 20% còn lại giáo viên lựa chọn ở mức độ thỉnh thoảng; mức độ trò chơi tự thiết kế được giáo

viên lựa chọn thấp hơn, 5/20 (chiếm 25%) ở mức độ thường xuyên, 40% thỉnh thoảng và 7% là không bao giờ, các giáo viên cho biết là do không có thời gian để tự nghĩ ra trò chơi hoặc không có kinh phí để làm đồ chơi cho trẻ. Trò chơi kinh nghiệm của đồng nghiệp là 11/20 (chiếm 55%) ở mức độ thường xuyên và 45% ở mức độ thỉnh thoảng; mức độ thường xuyên 10/10 (chiếm 50%) được các giáo viên lựa chọn ở nguồn trò chơi từ các tài liệu khác và 50% còn lại giáo viên chọn mức độ thỉnh thoảng.

Từ bảng số liệu trên cho thấy, mức độ sử dụng các nguồn trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi được các giáo viên rất chú trọng và sử dụng, giúp cho trẻ 4 – 5 tuổi hình thành biểu tượng hình dạng chính xác và khoa học.

2.6.2.2. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.6. Nguyên tắc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

STT	Nguyên tắc	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ	20	100
2	Đảm bảo tính hấp dẫn (đồ chơi, nhiệm vụ chơi...)	15	75
3	Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy	10	50
4	Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của một lớp học	10	50
5	Các nguyên tắc khác	0	0

Dựa vào bảng 2.6 cho ta thấy, nguyên tắc đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ trong việc lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi có 20/20 (chiếm 100%) số giáo viên lựa chọn, đây là nguyên tắc được các giáo viên quan tâm nhất; có 15/20 (chiếm 75%) giáo viên lựa chọn nguyên tắc đảm bảo tính hấp dẫn (đồ chơi, nhiệm vụ chơi...); nguyên tắc đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy và nguyên tắc phù hợp với điều kiện

và hoàn cảnh thực tiễn của một lớp học đều có 10/20 (chiếm 50%) giáo viên lựa chọn.

2.6.2.3. Ưu thế của trò chơi học tập đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.7. Mức độ sử dụng các ưu thế của trò chơi học tập đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi

STT	Ưu thế của TCHT	Mức độ sử dụng					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Cung cấp tri thức mới	20	100	0	0	0	0
2	Làm chính xác tri thức	18	90	2	10	0	0
3	Củng cố tri thức	17	85	3	15	0	0
4	Hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức	11	55	9	45	0	0
5	Mở rộng tri thức	13	65	7	35	0	0

Trò chơi học tập đóng vai trò rất quan trọng đối với việc hình thành các biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi, bên cạnh đó, ưu thế cung cấp tri thức mới của TCHT có 20/20 (chiếm 100%) giáo viên lựa chọn sử dụng thường xuyên; sử dụng ưu thế làm chính xác tri thức có 18/20 (chiếm 90%) giáo viên lựa chọn thường xuyên và 10% còn lại là thỉnh thoảng; 17/20 (chiếm 85%) giáo viên lựa chọn thường xuyên sử dụng ưu thế củng cố tri thức, 3/20 giáo viên lựa chọn thỉnh thoảng; sử dụng thường xuyên ưu thế hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức có 11/20 (chiếm 55%) giáo viên lựa chọn và 9/20 là thỉnh thoảng; cuối cùng là sử dụng ưu thế mở rộng tri thức của TCHT được 13/20 (chiếm 65%) giáo viên lựa chọn thường xuyên và 7/20 chọn thỉnh thoảng.

Từ kết quả khảo sát, hầu hết giáo viên mầm non đều sử dụng trò chơi học tập với các mục đích khác nhau, cung cấp tri thức, làm chính xác tri thức,

củng cố tri thức, hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức, mở rộng tri thức với mức độ thường xuyên, điều đó sẽ giúp cho giáo viên linh hoạt trong việc sử dụng các trò chơi học tập để đem lại hiệu quả.

2.6.2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Qua khảo sát giáo viên trường MN Tân Thành, hầu hết các giáo viên đều nhận thấy đối với giáo viên, yếu tố để tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi là cần có chuyên môn vững, chuẩn bị nội dung chơi, chuẩn bị đồ dùng để tổ chức trò chơi cần đầy đủ, hấp dẫn, sinh động, thu hút trẻ, ngoài ra giáo viên có sự linh hoạt, sáng tạo, hiểu rõ nhận thức của trẻ và nắm bắt được tình trạng các phương tiện của lớp học.

Đối với trẻ, để trẻ có thể chơi trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng thì khi chơi trẻ cần có sự hứng thú, tập trung với bài học, có ý thức trật tự tiếp thu, tương tác với giáo viên, trong khi tham gia trò chơi trẻ phải hiểu luật chơi, cách chơi.

Ngoài ra yếu tố được các giáo viên chú trọng, đặc biệt quan tâm là cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi đầy đủ, phong phú, máy móc hiện đại có thiết bị CNTT, phòng học rộng, thoáng, đầy đủ ánh sáng.

2.6.2.5. Đánh giá của giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.8. Đánh giá của giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

STT	Trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi	2	10
2	Mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi, tên trò chơi	0	0
3	Mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi, tên trò chơi	0	0
4	Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi	17	85
5	Tên trò chơi, chuẩn bị, mục đích, cách chơi, luật chơi	1	5

Qua khảo sát giáo viên về trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi cho thấy, có đến 17/20 (chiếm 85%) giáo viên lựa chọn trình tự: Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi, điều này cho thấy hầu hết các giáo viên đã nắm chắc trình tự các bước thiết kế trò chơi học tập. Ngoài ra chỉ có 3/20 giáo viên lựa chọn các trình tự khác, cụ thể: 2 GV lựa chọn trình tự Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi và 1 GV lựa chọn Tên trò chơi, chuẩn bị, mục đích, cách chơi, luật chơi.

Tóm lại, đa số giáo viên đều hiểu rõ và đầy đủ các bước thiết kế trò chơi học tập và trình tự thiết kế, chỉ 1 số ít giáo viên còn nhầm lẫn về trình tự giữa bước 2 (mục đích) với bước 3 (chuẩn bị), bước 4 (cách chơi) với bước 5 (luật chơi) trong thiết kế trò chơi học tập.

2.6.2.6. Những khó khăn khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Bảng 2.9. Những khó khăn khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

STT	Khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng trẻ quá đông	20	100
2	Không gian chơi chật hẹp	15	75
3	Số lượng trò chơi có sẵn ít	10	50
4	Thiếu đồ dùng, đồ chơi học cho trẻ hoạt động	17	85
5	Thiếu tài liệu hướng dẫn hình thành biểu tượng hình dạng qua TCHT	9	45
6	Các khó khăn khác	0	0

Qua trao đổi với giáo viên MN, 20/20 (chiếm 100%) giáo viên cho rằng có những khó khăn xuất phát từ lí do khách quan đó là số lượng trẻ trong lớp quá đông đa số trên 40 trẻ mà giờ học toán yêu cầu mỗi trẻ phải có một bộ đồ dùng vì vậy xảy ra tình trạng thiếu đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt

động. Khi sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng nếu như trẻ không được thao tác trực tiếp trên đối tượng, bên cạnh đó đồ dùng, đồ chơi phải luôn thay đổi để phù hợp với nội dung dạy trẻ, phù hợp từng chủ đề, đáp ứng được những trò chơi mới lạ, hấp dẫn. Để đảm bảo được những điều đó đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian, công sức thậm chí cả kinh tế. Số lượng trẻ đông còn dẫn đến không gian hoạt động của trẻ chật hẹp đó cũng là khó khăn để cho trẻ thực hành, trải nghiệm.

Bên cạnh đó còn có lí do chủ quan, 15/20 (chiếm 75%) giáo viên nhận thấy khó khăn khi thiết kế và sử dụng TCHT do không gian chơi chật hẹp; 10/20 (chiếm 50%) giáo viên lựa chọn khó khăn trong việc số lượng trò chơi có sẵn ít; khó khăn trong việc thiếu đồ dùng, đồ chơi học cho trẻ hoạt động có 17/20 (chiếm 85%) giáo viên lựa chọn; 9/20 (chiếm 45%) giáo viên lựa chọn khó khăn thiếu tài liệu hướng dẫn hình thành biểu tượng hình dạng qua TCHT. Qua khảo sát cho thấy giáo viên chưa thực sự đầu tư cho việc thiết kế và sử dụng TCHT tạo cho giờ học thực sự thoải mái, hứng thú cho trẻ mà giáo viên chủ yếu truyền đạt thông tin một cách máy móc, ít quan tâm đến việc phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của trẻ vì thế trẻ học một cách thụ động, thường ít hứng thú, nội dung các hoạt động cho trẻ làm quen với toán thường đơn điệu, nghèo nàn nhiều khi không phù hợp với khả năng của trẻ, không phát triển được năng lực cá nhân.

Việc thiết kế và sử dụng TCHT của giáo viên đều phụ thuộc vào tài liệu hướng dẫn và trò chơi có sẵn, đơn điệu, lặp đi lặp lại, không gây được hứng thú và khả năng nhận thức của trẻ. Cách tổ chức mang tính phổ thông hóa với mục đích cung cấp kiến thức, chú trọng tới kết quả hơn là quá trình, trẻ buộc phải chấp nhận và bị áp đặt kiến thức. Hình thức sử dụng và thiết kế TCHT còn chưa phong phú, chủ yếu coi trọng hình thức giờ học toán, chưa chú ý hình thức dạy trẻ mọi lúc mọi nơi.

2.6.2.7. Kinh nghiệm của giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Có thể thấy giáo viên đã sử dụng đa dạng các trò chơi học tập nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi. Trò chơi học tập được tất cả các giáo

viên lựa chọn là trò chơi nhận diện hình dạng các đối tượng ở môi trường xung quanh và tạo hình hình học bằng các hoạt động nghệ thuật: vẽ, nặn, cắt dán, xếp... Qua quan sát thực tế và nghiên cứu giáo án của giáo viên trong việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi chúng tôi thấy giáo viên mầm non có quan tâm cho trẻ tìm các đồ vật có trong môi trường xung quanh có hình dạng giống với các hình hình học. Ví dụ dạy bài “phân biệt hình tam giác, hình vuông” cô cho trẻ tìm cờ dây và hỏi trẻ lá cờ giống hình gì? (hình tam giác), mặt bảng có dạng hình gì? (hình vuông)... nhưng các đối tượng trong môi trường xung quanh không có sự đổi mới, không phong phú, lặp lại dẫn đến trẻ quen thuộc với các đối tượng đó. Theo quan sát các tiết toán, tất cả GV đã sử dụng trò chơi học tập để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ như “ngôi nhà của bé” “ai nhanh hơn”, “ghép hình”, “nghe tình, đoán giỏi”,... tuy nhiên các trò chơi này GV sử dụng thiếu hợp lý đó là chưa xen kẽ trò chơi động với trò chơi tĩnh, GV chưa sáng tạo các trò chơi mới mà sử dụng nhiều lần từ tên trò chơi đến cách chơi, và chưa quan tâm thay đổi đồ dùng đồ chơi khác để hấp dẫn, lôi cuốn trẻ. Trong quá trình tổ chức đôi lúc còn nhầm lẫn giữa cách chơi và luật chơi. Biện pháp tạo hình bằng các hoạt động nghệ thuật: vẽ, nặn, cắt dán, xếp... được giáo viên có sử dụng trong các hoạt động tạo hình: Ví dụ “vẽ ngôi nhà” giáo viên củng cố cho trẻ về hình dạng: mái nhà vẽ bằng hình tam giác to, dưới mái nhà vẽ hình chữ nhật nhỏ, cửa sổ vẽ hình vuông nhỏ; nặn “con lật đật” củng cố về khối cầu, xoay tròn thành khối cầu nhỏ thành đầu lật đật, xoay tròn thành khối cầu to để làm mình con lật đật.... nhưng rất ít quan tâm sử dụng TCHT này trong giờ hoạt động LQVT.

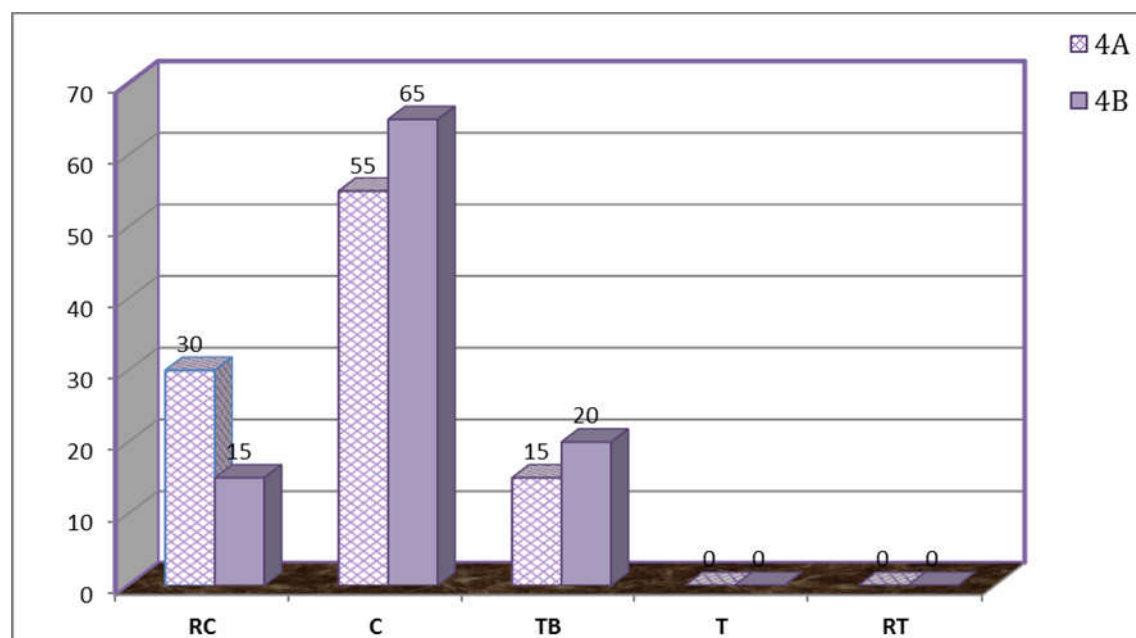
Ngoài ra, giáo viên còn sử dụng TCHT: sử dụng que tính giúp trẻ nhận biết đặc điểm hình; sử dụng mẫu hình/ khối có màu sắc, kích thước, kiểu dáng đa dạng cho trẻ làm quen; và một số ít giáo viên sử dụng biện pháp khảo sát đường bao, kích cỡ cạnh của các hình trong khi đây lại là một biện pháp giúp trẻ nhận thức về hình chính xác hơn.

2.6.3. Mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ

2.6.3.1. Đánh giá thực trạng mức độ nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác

Bảng 2.10. So sánh thực trạng mức độ nhận biết hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác của trẻ 4-5 tuổi ở 2 nhóm trẻ

Nhóm \ Mức	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4A	6	30	11	55	3	15	0	0	0	0	7,2	0,9
4B	3	15	13	65	4	20	0	0	0	0	7,0	0,9



Biểu 2.1. So sánh thực trạng mức độ nhận biết hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác của trẻ 4-5 tuổi ở 2 nhóm trẻ

Xét theo điểm trung bình, nhóm trẻ lớp 4A đạt 7,2 điểm, cao hơn nhóm trẻ lớp 4B là 0,2 điểm, đều ở mức rất cao theo thang đánh giá, sự chênh lệch về điểm trung bình giữa hai nhóm là bằng nhau. Cả hai nhóm đều tìm đúng, gần đủ hết các hình tròn, tam giác có kích cỡ, màu sắc khác nhau, đều đạt 1,9 điểm. Việc xác định hình chữ nhật ở 2 nhóm có kết quả thấp nhất, đều là 1,6 điểm. Riêng hình vuông, nhóm trẻ 4A cao hơn nhóm trẻ 4B là 0,1 điểm.

Xét theo bảng xếp loại, ở mức rất cao của nhóm trẻ 4A cao hơn 2 lần so với nhóm trẻ 4B nhưng mức cao lại ít hơn nhóm trẻ 4B là 0,84 lần. Mức trung bình của nhóm 4A ít hơn nhóm 4B là 5 trẻ. Cả hai nhóm đều không có trẻ nào đạt mức thấp và rất thấp trong tiêu chí này.

Ở bài tập này chúng tôi đã đưa ra yêu cầu trẻ tìm ra các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Cụ thể là:

+ Có 9 trẻ đạt mức độ rất cao ở cả 2 nhóm, trong đó có 6 trẻ của nhóm 4A và 3 trẻ của nhóm 4B. Ở bài tập 1 có tổng 4 trẻ ở 2 nhóm lớp đạt điểm bằng nhau và cao nhất là 8,5 điểm, trong đó có: Nguyễn Võ Quỳnh A (4A), Phạm Tuấn Đ (4A), Lương Thế M (4B) và Đỗ Khánh N (4B). Có 4 trẻ đạt kết quả đó là do cháu đã tìm nhanh, đúng các hình học mà cô yêu cầu. Cụ thể như cháu Quỳnh A khi cô đưa ra tên các hình hình học bằng nhựa trong bộ toán học thì cháu đã chọn được các hình học theo yêu cầu của cô rất nhanh và chính xác, khi hỏi trẻ trả lời kèm theo màu sắc như “hình vuông màu vàng”, “hình tam giác màu đỏ”... . Sở dĩ các trẻ trên có thể làm những yêu cầu của cô đạt được loại rất cao là do khả năng nhận thức và ghi nhớ có chủ đích ở trẻ rất tốt, trẻ ghi nhớ nhanh được những điều trẻ đã làm quen, đã được học, mặt khác các cháu được tiếp xúc nhiều trong cuộc sống với các loại hình dạng quen thuộc như “đồng hồ hình tròn”, “khăn tay hình vuông”...nên các cháu có thể làm các yêu cầu một cách dễ dàng.

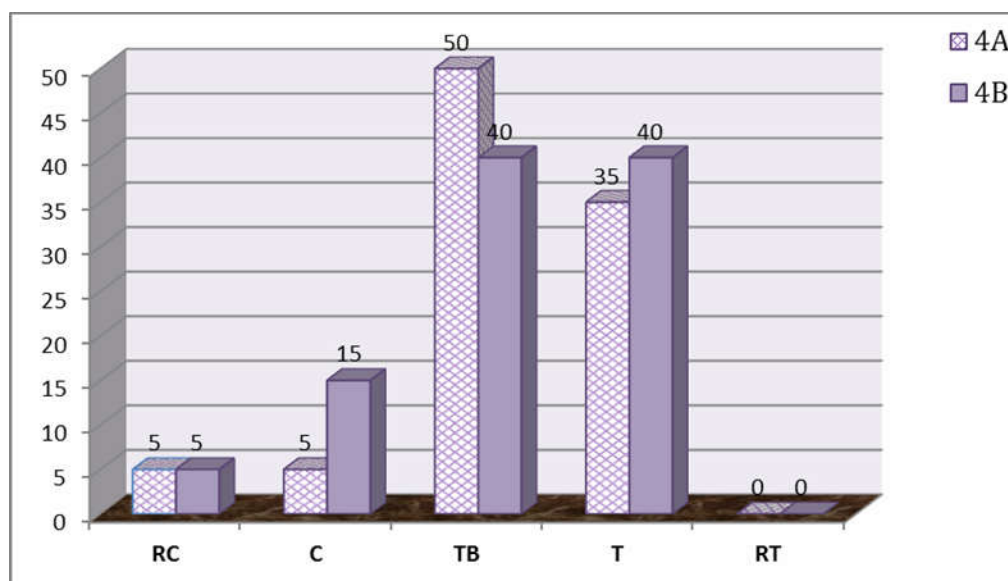
+ Đối với những trẻ đạt mức độ cao, trẻ cũng đã tìm được các hình theo yêu cầu của cô giáo nhưng còn cần nhiều thời gian hoặc phải có sự trợ giúp của cô. Cụ thể như cháu Bùi Huy H (4B) chỉ ra được hình tròn và hình tam giác rất nhanh nhưng ở hình vuông và hình chữ nhật cháu còn phân vân khi đưa ra lựa chọn.

Qua bài tập khảo sát 1 cho thấy, nếu người nghiên cứu chỉ đề duy nhất 4 hình khác nhau thì hầu hết trẻ đều lấy được hình theo yêu cầu đưa ra, nhưng nếu xếp nhiều hình xung quanh và hỏi theo bài tập khảo sát thì trẻ còn lúng túng khi đưa ra câu trả lời, có những trẻ lấy hình đúng nhưng không đủ.

2.6.3.2. Đánh giá mức độ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao

Bảng 2.11. So sánh mức độ phân biệt các hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao ở 2 nhóm trẻ

Nhóm \ Mức	RC		C		TB		T		RT		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%		
4A	1	5	1	5	10	50	7	35	0	0	5,1	1,2
4B	1	5	3	15	8	40	8	40	0	0	5,0	1,3



Biểu 2.2. So sánh mức độ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao ở 2 nhóm trẻ

Kết quả khảo sát cho thấy trẻ 4A có điểm trung bình ở mức thấp cận trung bình, hơn nhóm trẻ 4B là 0,1 điểm. Độ chênh lệch điểm giữa các trẻ ở hai nhóm đều tương đương nhau. Trẻ nhóm 4A và 4B chọn hình theo tên gọi là 1,8 điểm, sờ đường bao và lăn hình 1,4 điểm, nêu đặc điểm về đường bao của hình và nêu sự khác nhau của các hình đạt mức thấp (1,0/2,5 điểm) bằng điểm của nhóm trẻ 4B, riêng chia 4 hình thành 2 nhóm thì nhóm trẻ 4B cao hơn nhóm trẻ 4A là 0,2 điểm. Chỉ báo cuối của tiêu chí này cả hai nhóm trẻ đều đạt kết quả thấp, dưới mức trung bình theo thang đánh giá. Độ lệch chuẩn của cả hai nhóm đều cao và gần như nhau.

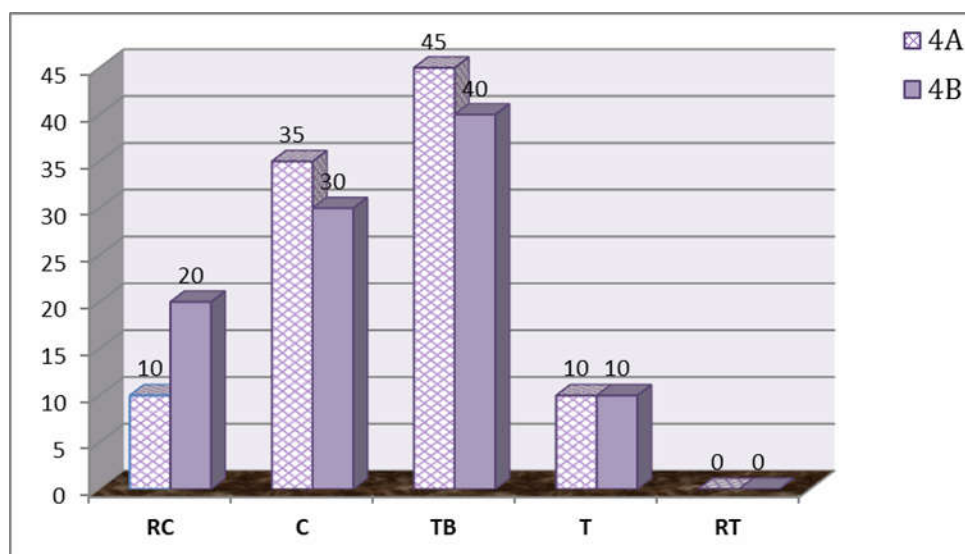
Qua quan sát và đánh giá trẻ thực hiện bài tập này chúng tôi nhận thấy khả năng của trẻ khi phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao còn kém. Ở mức độ rất cao của tổng cả 2 nhóm chỉ có 2 trẻ là Nguyễn Thanh H (4A) và Nguyễn Hoàng Minh K (4B). Khi trả lời câu hỏi 4 hình có gì giống/khác nhau, Minh Khôi còn hơi đắn đo và cần nhiều thời gian trả lời hơn Thanh H nên chỉ đạt 2,0 điểm trong câu hỏi này. Ở mức độ cao, nhóm 4B có nhiều hơn nhóm 4A là 2 trẻ, đa phần những trẻ ở mức độ cao đều gặp khó khăn trong việc nêu sự giống/khác nhau và chia nhóm như Lưu Trúc M (4B) và Phạm Diệu C (4A). Mức trung bình có số trẻ đạt nhiều nhất trong bài tập này, đặc biệt nhóm 4A nhiều hơn nhóm 4B 2 trẻ, mặc dù đạt mức trung bình nhưng vẫn có một số trẻ như Hoàng Nhật A (4A) trả lời rất tốt 3 yêu cầu đầu tiên của bài, đạt điểm khá tốt nhưng không thể chia thành 2 nhóm dù có sự trợ giúp của cô nên trẻ chỉ đạt trung bình. Tương tự ở mức độ thấp, dù tổng số trẻ ở 2 nhóm có 15 trẻ, có những trẻ thực hiện tốt ở những yêu cầu đầu như Nguyễn Mai A (4A), Đoàn Trung Đ (4A), Trần Khánh N (4B)...Không có trẻ nào đạt mức rất thấp.

Kết quả phân loại cũng cho thấy sự hạn chế về mức độ phân biệt hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác theo đường bao, chia 4 hình thành 2 nhóm của 2 nhóm trẻ, trẻ ở cả hai nhóm đều có dạng biểu đồ lệch phải, mức trung bình và thấp nhiều hơn mức cao và rất cao, trong đó đa số trẻ đạt mức trung bình. Trẻ càng khó khăn trong việc chia 4 hình thành 2 nhóm: nhóm có đường bao thẳng, nhóm có đường bao cong.

2.6.3.3. Đánh giá mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác

Bảng 2.12. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác ở 2 nhóm trẻ

Mức Nhóm	RC		C		TB		T		RT		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4A	2	10	7	35	9	45	2	10	0	0	6,3	1,4
4B	4	20	6	30	8	40	2	10	0	0	6,5	1,5



Biểu 2.3. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình tam giác ở 2 nhóm trẻ

Mức độ phân biệt hình vuông với hình tam giác của trẻ đều tương đương nhau ở mức trung bình cận cao. Sự chênh lệch điểm của nhóm trẻ 4A thấp hơn nhóm trẻ 4B là 0,1 điểm. Trẻ xếp hình vuông, hình tam giác chưa đúng kỹ thuật như chưa khít nét, các cạnh hình vuông xếp chưa vuông vẫn còn xộc xệch, nhưng gọi được tên hình; đếm số que tính/cạnh của mỗi hình, nêu kết quả đếm. Tuy vậy, trẻ còn hạn chế trong việc phân biệt chiều dài các que tính xếp từng hình, nêu kết quả so sánh. Khi trẻ cần nêu ra điểm giống và khác nhau giữa 2 hình, đặc điểm của mỗi hình thì có một số trẻ nêu được nhưng phải cần sự giúp đỡ, gợi ý của người nghiên cứu, 1 số trẻ thì trả lời thiếu, không đầy đủ nội dung.

Mức trung bình là mức độ có nhiều trẻ đạt được ở cả 2 nhóm trẻ, có đến 17 trẻ trong đó 9 trẻ nhóm 4A và 8 trẻ nhóm 4B. Những trẻ này đều thực hiện được 3 yêu cầu đầu tiên của bài tập này khá tốt, duy nhất chỉ có Bùi Tuấn L (4B) nêu lên được sự giống/khác nhau giữa hình vuông, hình tam giác mặc dù cô giáo đã gợi ý. Ở mức cao 2 nhóm trẻ chênh lệch không nhiều, nhóm 4A ít hơn nhóm 4B 2 trẻ. Những trẻ đạt mức cao đều hoàn thành được các yêu cầu bài tập đưa ra, nhưng vẫn có sự phân vân ở trẻ như Tuấn Đ (4A), Bình A (4A), Thu H (4B) cho thấy nhận thức của trẻ chưa được chắc chắn, cần được củng cố thêm. Vẫn còn một số trẻ chỉ đạt ở mức độ thấp như Bảo A

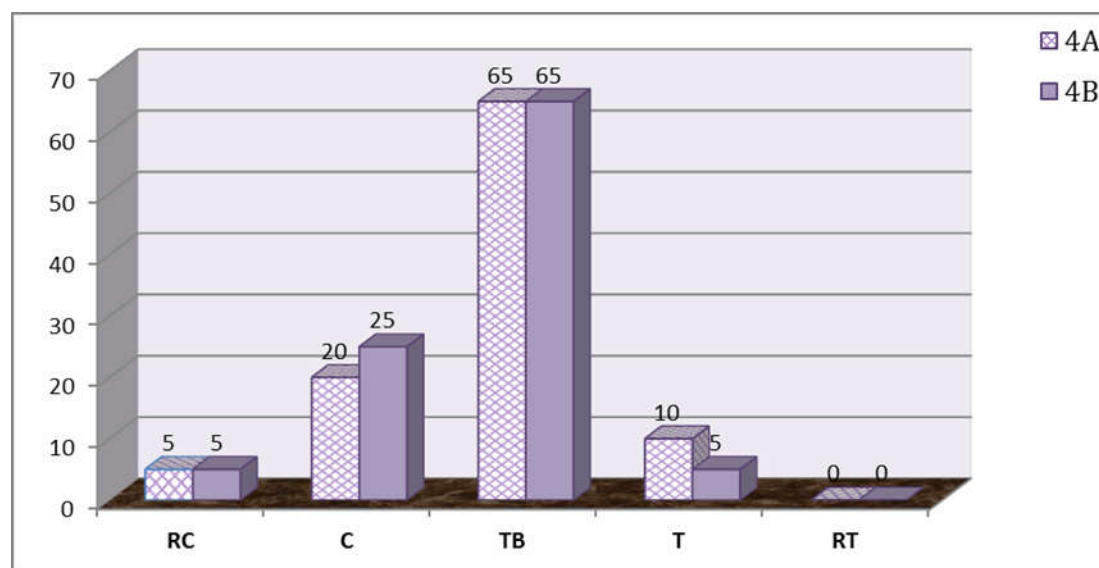
(4A), Quỳnh A (4A), Linh C (4B), Đức T (4B), trẻ chọn được hình, đếm được số que tính, xếp được hình nhưng chưa đúng kĩ thuật, cần sự giúp đỡ của giáo viên, không có 1 trẻ nào đạt mức rất thấp ở bài tập này.

Qua đó cho thấy, trẻ đã nhận biết phân biệt được hình vuông và hình tam giác dựa vào số cạnh/ que tính, nêu đặc điểm từng hình nhưng còn cần củng cố thêm về kiến thức để có thể thực hiện những bài tập như nêu sự giống và khác nhau giữa hình vuông và hình tam giác.

2.6.3.4. Đánh giá mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật

Bảng 2.13. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật ở 2 nhóm trẻ

Mức \ Nhóm	Rất cao		Cao		TB		Thấp		Rất thấp		$\overline{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4A	1	5	4	20	13	65	2	10	0	0	5,9	1,0
4B	1	5	5	25	13	65	1	5	0	0	6,0	0,9



Biểu 2.4. So sánh mức độ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật ở 2 nhóm trẻ

Tính theo điểm trung bình của tiêu chí đánh giá này, trẻ cả 2 nhóm đều đạt mức trung bình theo thang đánh giá, nhóm trẻ 4B cao hơn nhóm trẻ 4A là 0,1

điểm. Trẻ phân biệt hình vuông, hình chữ nhật còn hạn chế do chưa quen kĩ năng so sánh chiều dài các cạnh của mỗi hình. Trẻ xếp hình vuông, hình chữ nhật theo mẫu chưa đúng kĩ thuật nhưng gọi tên hình đúng; đếm số que tính/cạnh của mỗi hình, nêu kết quả đếm tương đối tốt. Khả năng phân biệt 2 hình; chọn hình theo tên gọi, nêu đặc điểm từng hình của hai nhóm đều hạn chế.

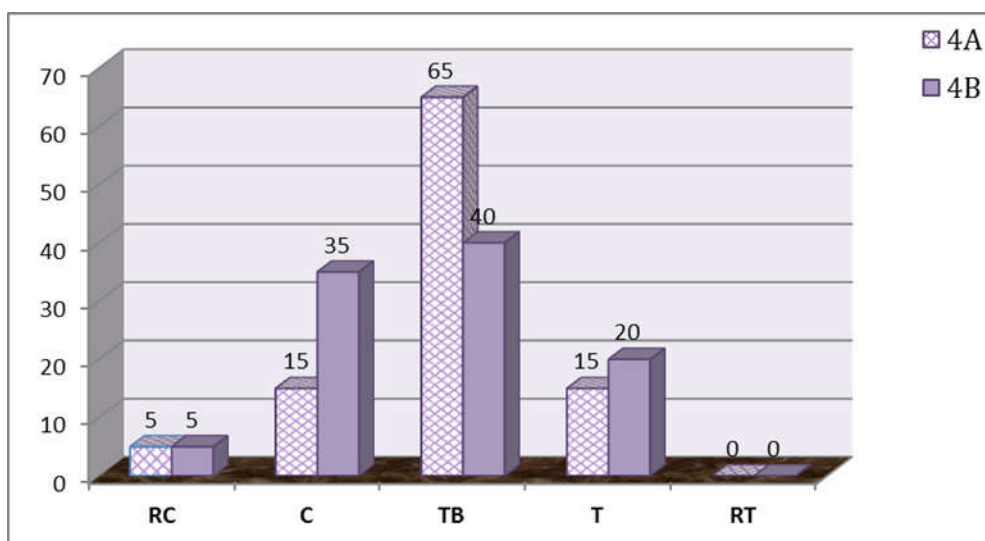
Có duy nhất 1 trẻ đạt mức rất cao ở cả 2 nhóm trẻ là Phạm Diệu C (4A) 9,0 điểm do khi nhận xét các que tính xếp thành hình vuông, hình chữ nhật trẻ còn hơi phân vân, mất một chút thời gian để đưa ra đáp án. Không có trẻ nào đạt mức cao. Ở mức trung bình hầu hết trẻ hoàn thành tốt yêu cầu xếp hình vuông, hình chữ nhật, đa phần trẻ gặp khó khăn trong việc nêu giống/khác nhau, đặc điểm của hình vuông, hình chữ nhật như Đào Đức A (4A), nhờ có sự gợi ý của giáo viên cháu mới nói được sự giống/khác nha của hình vuông, hình chữ nhật.

Qua bài tập khảo sát 4 cho thấy, trẻ đã có thể nhận biết hình vuông và hình chữ nhật, nhưng đa phần trẻ đếm số que tính, số cạnh, so sánh chiều dài các que tính, các cạnh của 2 hình thì còn nhiều trẻ phân vân, khó đưa ra kết quả, thậm chí vẫn không làm được khi có giáo viên trợ giúp.

2.6.3.5. Đánh giá mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật

Bảng 2.14. So sánh mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật ở 2 nhóm trẻ

Mức Nhóm	RC		C		TB		T		RT		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4A	1	5	3	15	13	65	3	15	0	0	5,6	1,0
4B	1	5	7	35	8	40	4	20	0	0	5,9	1,2



Biểu 2.5. So sánh mức độ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật ở 2 nhóm trẻ

Xét theo điểm trung bình, cả 2 nhóm trẻ đều đạt mức trung bình theo thang đánh giá, độ lệch chuẩn của nhóm trẻ 4A thấp hơn nhóm trẻ 4B là 0,2 điểm. Đa phần trẻ nói/tìm đúng khối vuông, khối cầu, khối trụ, khối chữ nhật có các kích cỡ, màu sắc khác nhau. Khối cầu đa phần các trẻ có thể nhận biết nhưng cần nhiều thời gian, riêng khối trụ và khối chữ nhật hầu hết trẻ đều cần sự trợ giúp của giáo viên. Việc nhớ và nhận biết khối chữ nhật hạn chế nhất trong tất cả các khối.

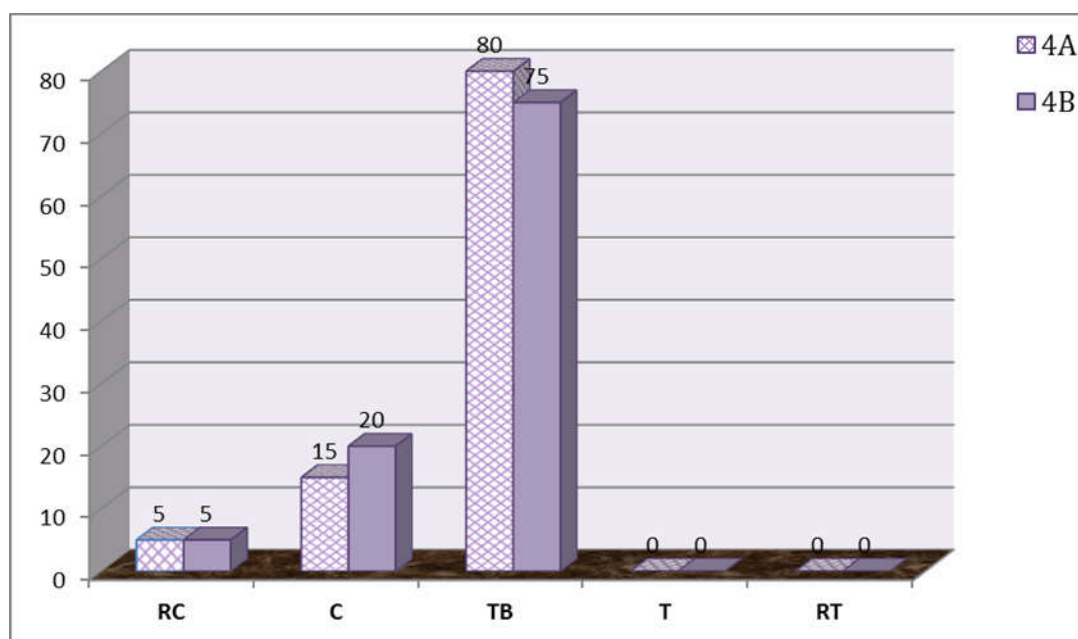
Ở mức rất cao có Nguyễn Hoàng Minh K (4B), Phạm Diệu C (4A) đạt 8,5 điểm vì khi tìm khối cầu trẻ còn mất chút thời gian đếm đo. Số trẻ nhóm 4A ít hơn nhóm 4B ở mức cao là 3 trẻ, ở mức độ này trẻ còn cần cô gợi ý để trả lời như: Nguyễn Thanh H (4A) tìm/nói rất tốt về khối vuông, kích cỡ và màu sắc nhưng ở khối chữ nhật cháu còn khá lúng túng một chút. Ở mức trung bình số trẻ nhóm 4A cũng nhiều hơn nhóm 4B là 5 trẻ. Nhóm 4B mức thấp là 4 trẻ, cao hơn nhóm 4A 1 trẻ, ở mức rất thấp cả 2 nhóm đều không có trẻ nào.

Qua bài tập khảo sát này ta nhận thấy trẻ đã có sự nhận biết tương đối về khối vuông, khối cầu, khối chữ nhật, khối trụ. Mặc dù còn cần đến sự trợ giúp của giáo viên nhưng đa số trẻ đã thực hiện được yêu cầu của bài tập khảo sát nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

2.6.3.6. Đánh giá thực trạng mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi

Bảng 2.15. So sánh thực trạng mức độ hình thành BTHD ở 2 nhóm trẻ

Mức Nhóm	RC		Cao		TB		T		RT		$\bar{X}$	δ
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4A	1	5	3	15	16	80	0	0	0	0	30,08	3,69
4B	1	5	4	20	15	75	0	0	0	0	30,28	3,71



Biểu 2.6. So sánh thực trạng mức độ hình thành BTHD ở 2 nhóm trẻ

Kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình của trẻ ở hai nhóm trẻ 4A và nhóm trẻ 4B tương đối nhau, nhóm 4A cao hơn nhóm 4B 1 trẻ

Qua khảo sát cho thấy, mức độ hình thành BTHD của trẻ cả 2 nhóm trẻ đều ở mức trung bình, cụ thể: nhóm 4A và nhóm 4B có 5% số trẻ đạt loại rất cao. Tuy nhiên ở mức độ cao nhóm 4A đạt 15% thấp hơn nhóm 4B là 5%, còn ở mức trung bình lại ngược lại, nhóm 4A cao hơn nhóm 4B là 5%, không có trẻ nào đạt mức thấp và rất thấp ở cả 2 nhóm trẻ.

Nhìn chung, sau khi thực hiện các bài tập khảo sát, tôi nhận thấy phần lớn trẻ đã nhận biết được hình vuông/tròn/tam giác/chữ nhật, vấn đề là còn 1 số trẻ cần mất nhiều thời gian để xác định hoặc phải nhờ có sự trợ giúp của

giáo viên, còn ở các bài tập như: chia 4 hình thành hai nhóm, chỉ ra đặc điểm của từng hình thì trẻ gặp nhiều khó khăn hơn.

2.7. NGUYÊN NHÂN THỰC TRẠNG

2.7.1. Nguyên nhân khách quan

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy mức độ hình thành biểu tượng hình dạng của trẻ 4 – 5 tuổi có những hạn chế nhất định do các nguyên nhân khách quan sau:

*** Về cơ sở vật chất:**

Tình trạng thiếu đồ dùng, đồ chơi trong tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành BTHD cho trẻ diễn ra phổ biến do đồ dùng bị mất, hỏng, không đảm bảo về thẩm mỹ, sự đa dạng. Bên cạnh đó, đồ dùng, học liệu còn chưa phù hợp với chủ đề, nội dung giờ dạy.

Không gian lớp chật do trẻ đông từ đó ảnh hưởng đến việc tổ chức các trò chơi cũng như khó khăn trong việc xây dựng, thiết kế các mô hình dạy học phong phú

Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi lâu năm đã xuống cấp thậm chí hỏng như bộ các hình học làm bằng bìa cứng nên dễ bị hỏng, rách thiếu hấp dẫn đối với trẻ.

2.7.2. Nguyên nhân chủ quan

*** Xuất phát từ giáo viên và trẻ:**

Số lượng trẻ trong lớp quá đông nên giáo viên khó quan tâm hết được cho tất cả các trẻ. Một số trẻ có khả năng tiếp thu chậm, sự tập trung, chú ý kém, nhút nhát, không tích cực hoạt động, giáo viên không thể bao quát hết để kịp thời hướng dẫn, có lúc trẻ tự mày mò, thực hiện các thao tác không chính xác dẫn đến trẻ hiểu sai kiến thức.

Giáo viên có nhiều áp lực từ các cuộc thi, làm đồ dùng đồ chơi, hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách.... nên việc thực hiện chương trình chưa được thực hiện thường xuyên.

- Giáo viên mầm non chưa nắm đầy đủ các loại tiết trong hoạt động làm quen với toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, còn chưa chú trọng vào tiết phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình

chữ nhật theo đường bao chung cũng từ đó dẫn đến các TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng còn nghèo nàn, sơ sài, không có trò chơi mới lạ, không thiết kế và sử dụng TCHT nhằm giúp trẻ nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

- Giáo viên chưa nắm vững đặc điểm tâm sinh lý của trẻ nên một số trò chơi học tập trẻ chưa được trực quan với đối tượng nên một số trẻ chưa được xếp hình từ các que tính, chưa biết cách so sánh chiều dài của các que tính/các cạnh của hình; sờ và lăn hình chưa đúng kỹ thuật,...ảnh hưởng đến việc tiếp nhận kiến thức về hình dạng của trẻ

- Một số giáo viên còn chưa chủ động tìm tòi, sáng tạo, đổi mới các hình thức, phương tiện trong quá trình thiết kế và sử dụng TCHT dẫn đến trẻ bị rập khuôn, nhàm chán, không có hứng thú.

2.8. ĐỀ XUẤT CÁCH THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

2.8.1. Đề xuất cách thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

2.8.1.1. Thiết kế một số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Trò chơi 1. Chiếc nón kì diệu

Trò chơi 2. Ghi nhớ bước chân

Trò chơi 3. Cắm cờ

Trò chơi 4. Tìm bạn

Trò chơi 5. Tìm đồ vật trong tranh

Trò chơi 6. Trang trí bức tranh

Trò chơi 7. Hộp quà bí ẩn

Trò chơi 8. Bày tiệc sinh nhật

Trò chơi 9. Bé và phương tiện giao thông

Trò chơi 10. Xếp bến xe

Trò chơi 11. Siêu thị đồ chơi

2.8.1.2. Hướng dẫn cách sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

a, Cách sử dụng hệ thống trò chơi học tập đã thiết kế

Hệ thống TCHT đã thiết kế có thể sử dụng theo trình tự từ dễ đến khó của các trò chơi. Sau khi trẻ chơi nhiều lần loại trò chơi thứ nhất mới chuyển sang tổ chức và hướng dẫn loại trò chơi tiếp theo nhằm từng bước nâng cao khả năng khái quát hóa của trẻ.

Việc tổ chức hướng dẫn các TCHT này được tiến hành chủ yếu trong các giờ học, hoạt động vui chơi, hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời. Việc tổ chức hướng dẫn các TCHT này tiến hành trong hoạt động theo nhóm, các nhân hoặc hoạt động chung cả lớp.

b, Một số yêu cầu cần đảm bảo khi tổ chức hướng dẫn các TCHT

1 – Trò chơi phù hợp với khả năng nhận thức, vốn hiểu biết và kinh nghiệm của trẻ

2 – Đảm bảo trẻ hứng thú khi được chơi và phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động sáng tạo khi trẻ chơi. Việc tổ chức hướng dẫn TCHT không được gò bó, rập khuôn và áp lực trẻ.

3 – Chuẩn bị đồ chơi, nguyên vật liệu chơi và bố trí sắp xếp chỗ chơi thích hợp với trò chơi

4 – Không chỉ chú trọng đến kết quả của trẻ mà còn phải coi trọng quá trình chơi, dành thời gian thích hợp cho trò chơi của trẻ, tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia.

5 – Không được quá mức nhấn mạnh vào yếu tố thi đua, biến thi đua thành ganh đua nhưng vẫn cần sử dụng yếu tố thi đua để lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào trò chơi.

6 – Giáo viên quan sát, theo dõi và bao quát trẻ chơi để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ, động viên, khuyến khích trẻ khi cần thiết.

7 – Hướng dẫn trẻ chơi phải phù hợp với sự phát triển của trẻ, phải quan tâm đến sự khác nhau về trình độ của mỗi trẻ.

c, Tiến trình hướng dẫn các trò chơi

1 - Gây hứng thú cho trẻ trước khi tham gia trò chơi. Với những lời lẽ ngắn gọn, giàu hình ảnh, các cử chỉ ân cần của cô đối với trẻ sẽ giúp trẻ khao khát được chơi trò chơi khi cô nêu tên trò chơi.

2 – Hướng dẫn cách chơi cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu để trẻ nắm được luật chơi. GV có thể đề nghị vài trẻ nhắc lại luật chơi để giúp trẻ nắm vững luật chơi.

3 – Quan sát, động viên trẻ thực hiện đúng luật chơi, giữ nhịp điệu chơi thích hợp.

4 – Nhận xét đánh giá cuộc chơi, phân tích xem trẻ đã chơi đúng luật chưa. GV cần động viên trẻ tự nhận xét về mình, về bạn để trẻ tự nhận ra nhưng thiếu sót cần khắc phục, qua đó giúp trẻ nhớ kỹ hơn và thực hiện ở lần sau tốt hơn.

5 – Khêu gợi hứng thú của trẻ với lần chơi sau, chẳng hạn như “Lần sau cô cháu mình sẽ chơi trò chơi vui hơn nữa”...

6 – Sau khi tổ chức hướng dẫn TC để trẻ nắm được cách chơi, GV khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ tự chơi các trò chơi này với bạn.

Kết luận chương 2

Qua nghiên cứu về thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi, chúng tôi đã giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Xác định mục đích, nội dung, thời gian, phạm vi, cách thức nghiên cứu thực trạng.

- Xây dựng tiêu chí, thang đo, bài tập và phiếu khảo sát mức độ hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi, phiếu trưng cầu ý kiến của giáo viên.

- Kết quả khảo sát cho thấy:

- + Giáo viên đều có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi nhưng khi dạy trẻ làm quen với hình dạng, giáo viên chưa quan tâm cho trẻ khảo sát đường bao của các hình, chưa chú ý cho trẻ nhận biết các khối. Giáo viên có tích hợp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ trong các hoạt động học và các hoạt giáo dục khác nhưng không thường xuyên, chưa phù hợp với nội dung dạy trẻ 4 – 5 tuổi hình thành BTHD.

- + Khả năng hình thành BTHD của trẻ chưa cao và không đồng đều, trẻ còn gặp khó khăn trong việc phân biệt hình vuông với hình chữ nhật, các khối; khó phân nhóm hình theo đường bao chung; kĩ năng khảo sát hình còn hạn chế.

- Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan xuất phát từ phía nhà trường, giáo viên và đặc điểm nhận thức của trẻ...

- Đề tài đã đưa ra được cách thiết kế trò chơi học tập, cách sử dụng TCHT và 1 số trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi

Những kết luận trên đây là cơ sở thực tiễn để chúng tôi nghiên cứu thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi ở trường mầm non nhằm góp phần nâng cao chất lượng hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ ở trường mầm non.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi là cần thiết và phù hợp với khả năng, nhu cầu nhận thức của trẻ. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã xác định rõ đặc điểm hình thành BTHD của trẻ, từ đó xác định nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi.

Trong quá trình sử dụng TCHT cho trẻ, GV còn gặp khó khăn về số lượng trẻ đông, không gian chơi chật hẹp, đồ dùng đồ chơi còn thiếu...Nội dung chơi nghèo nàn, hầu như không có sự thay đổi dẫn đến sự nhàm chán, không hứng thú ở trẻ.

Đề tài đã đánh giá thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ và mức độ hình thành BTHD của trẻ 4-5 tuổi. Kết quả khảo sát cho thấy trẻ nhận biết tốt hơn về các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật nhưng còn hạn chế trong việc phân biệt các hình đó dựa trên đặc điểm đặc trưng của mỗi hình, kết quả nhận biết các khối cũng chưa cao. Điểm trung bình chung của trẻ ở 2 nhóm đều ở mức trung bình.

Từ lí luận và cơ sở thực tiễn, chúng tôi đã bước đầu đề xuất cách thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 - 5 tuổi để trẻ nâng cao hiệu quả của việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi.

2. Kiến nghị

Để góp phần nâng cao hiệu quả việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi ở trường mầm non, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau

2.1. Về phía trường mầm non

- Cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, thảo luận và trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên, bồi dưỡng cho giáo viên hiểu rõ về TCHT, cách thiết kế và sử dụng hệ thống TCHT nhằm hình thành BTHD cho trẻ 4 – 5 tuổi.

- Cần vận động phụ huynh, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp... trên địa bàn địa phương hỗ trợ tài chính để đầu tư đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho trẻ.

2.2. Về phía giáo viên mầm non

- GV cần nắm vững đặc điểm, khả năng nhận thức của từng trẻ từ đó thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng toán học phù hợp với trẻ, tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức về hình dạng, hình khối trong mọi hoạt động của trẻ ở trường.

- GV cần lồng ghép, tận dụng triệt để cơ hội, thời gian để tích hợp việc sử dụng TCHT nhằm hình thành BTHD trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- GV cần chú trọng việc nâng cao vốn kiến thức về biểu tượng hình dạng để có thể cung cấp cho trẻ kiến thức chính xác, đa dạng và phong phú hơn.

2.3. Về phía gia đình

- Phối hợp cùng nhà trường để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ.

- Phụ huynh cần có hiểu biết nhất định về hình dạng, tăng cường giúp trẻ tích lũy kiến thức về hình dạng, hình khối ngay trong những hoạt động thường ngày ở nhà như hỏi trẻ đồng hồ có dạng hình gì, ti vi có dạng hình gì... từ đó có thể dạy trẻ những kiến thức cơ bản về hình dạng, hình khối.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm (chủ biên), Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hoà (2002), Giáo dục học mầm non (tập 1, 2, 3), ĐHSP Hà Nội.
2. Kiến Bằng (chủ biên), Hương Hương (2017), *Toán học cho trẻ Mẫu giáo*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
3. Kiến Bằng (chủ biên), Hương Hương (2017), *Toán học cho trẻ Mẫu giáo*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội
4. Nguyễn Thị Hòa (2014), *Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Nguyễn Thị Hòa (2007), *Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong trò chơi học tập*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Ngô Công Hoàn (1995), *Tâm lý học trẻ em* Tập II, Nhà xuất bản Hà Nội.
7. Lê Thu Hương (2014), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố (Trẻ 4 – 5 tuổi)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Đỗ Thị Minh Liên (2002), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục
9. Đỗ Thị Minh Liên (2007), *Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, Nhà xuất bản Giáo dục.
10. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán*, Nhà xuất bản Giáo dục.
11. Đỗ Thị Minh Liên (2011), *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm
12. Đinh Thị Hồng Loan (chủ nhiệm), Vũ Thị Diệu Thúy, Bùi Hương Giang (thành viên) (2020), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với biểu tượng toán nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 - 5 tuổi*, Đề tài NCKH cấp trường Đại học Hoa Lư
13. Đinh Thị Nhung (2006), *Toán và Phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo, Quyển II*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Jean Piaget (1966), *Những cơ sở tâm lý của sự hình thành các biểu tượng toán sơ đẳng ở trẻ em*, Tạp chí những vấn đề tâm lý học, số 4.

15. Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
16. Lan Phương, Thu Quỳnh (2018), *Giúp bé phát triển tư duy toán học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục mầm non* (Số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/11/2017 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)
18. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học SP.
19. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), (2002), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
20. Nguyễn Duy Thuận - Trịnh Minh Loan (2002), *Toán và phương pháp cho trẻ làm quen với những biểu tượng sơ đẳng về toán*, Nhà xuất bản Giáo dục.
21. Trần Thị Ngọc Trâm (2012), *Bé làm quen với toán, dành cho trẻ 4 – 5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Trần Thị Ngọc Trâm (2013), *Trò chơi phát triển tư duy cho trẻ 3 – 6 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
23. Trần Thị Ngọc Trâm (2003), *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển khả năng khái quát hóa của trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục.
24. Nguyễn Khắc Viện (chủ biên), Lê Văn Luyện (1995), *Từ điển tâm lý*, NXB Văn hóa thông tin.
25. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, NXB Giáo dục

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo 4-5 tuổi)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “Thực trạng thiết kế và sử dụng TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi”, xin chị vui lòng cho biết ý kiến về một số vấn đề sau (Nếu đồng ý với ý kiến nào xin đánh dấu (X) vào phần lựa chọn hoặc trả lời ngắn gọn)

Câu 1: Chị hãy cho biết mức độ cần thiết của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập (TCHT) nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Không cần thiết

Lý do:.....

Câu 2: Chị thấy cần dạy trẻ những nội dung hình thành BTHD nào sau đây?

<i>Nội dung</i>	<i>Lựa chọn</i>
Nhận biết các hình tròn, vuông, chữ nhật, tam giác phong phú xung quanh	
Phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung	
Phân biệt hình vuông với hình tam giác	
Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật	
Nhận biết khối cầu khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật	
- Nội dung khác:.....	

Câu 3: Chị thường hình thành BTHD cho trẻ 4-5 tuổi thông qua hoạt động nào?

- ☐ Hoạt động học
- ☐ Hoạt động ngoài trời
- ☐ Hoạt động vui chơi
- ☐ Hoạt động chiều

- ☐ Hoạt động lao động
- ☐ Hoạt động khác

Câu 4: Những trò chơi nào chị thường sử dụng để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi?

- ☐ Trò chơi đóng kịch
- ☐ Trò chơi học tập
- ☐ Trò chơi vận động
- ☐ Trò chơi xây dựng – lắp ghép
- ☐ Trò chơi dân gian
- ☐ Trò chơi đóng vai theo chủ đề
- ☐ Trò chơi sử dụng phương tiện công nghệ hiện đại

Câu 5: Chị hãy cho biết dựa trên nguyên tắc nào để lựa chọn trò chơi và thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi?

- ☐ Đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức của trẻ
- ☐ Đảm bảo tính hấp dẫn (đồ chơi, nhiệm vụ chơi...)
- ☐ Đảm bảo tính mục đích, phù hợp với chủ đề và nội dung bài dạy
- ☐ Đảm bảo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của một lớp học
- ☐ Các nguyên tắc khác:.....

Câu 6: Chị đã lựa chọn và sử dụng trò chơi học tập từ các nguồn nào sau đây theo các mức độ để hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi?

STT	Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
	Nguồn trò chơi			
1	Tự thiết kế			
2	Sưu tầm từ nguồn internet			
3	Tuyển chọn trò chơi , câu đố theo chủ đề			
4	Kinh nghiệm của đồng nghiệp			
5	Các tài liệu khác			

Câu 7: Theo chị, TCHT có ưu thế gì đối với việc hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4- 5 tuổi, mức độ sử dụng như thế nào?

STT	Ưu thế của TCHT	Mức độ sử dụng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Cung cấp tri thức mới			
2	Làm chính xác tri thức			
3	Củng cố tri thức			
4	Hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức			
5	Mở rộng tri thức			

Câu 8: Để thiết kế TCHT nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi chị thường sắp xếp theo trình tự nào?

O Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi

O Mục đích, chuẩn bị, luật chơi, cách chơi, tên trò chơi

O Mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi, tên trò chơi

O Tên trò chơi, mục đích, chuẩn bị, cách chơi, luật chơi

O Tên trò chơi, chuẩn bị, mục đích, cách chơi, luật chơi

Câu 9: Để tổ chức trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi đạt hiệu quả, theo chị cần quan tâm đến những yếu tố nào?

- Giáo viên:

.....

- Trẻ:

.....

- Cơ sở vật chất:

.....

- Các yếu tố khác:

.....

Câu 10: Chị thường gặp những khó khăn gì khi thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4 – 5 tuổi?

- ☐ Số lượng trẻ quá đông
- ☐ Không gian chơi chật hẹp
- ☐ Số lượng trò chơi có sẵn ít
- ☐ Thiếu đồ dùng, đồ chơi học cho trẻ hoạt động
- ☐ Thiếu tài liệu hướng dẫn hình thành biểu tượng hình dạng qua TCHT
- ☐ Các khó khăn khác.....

Chị vui lòng cho biết một số thông tin:

Họ và tên:(Có thể ghi hoặc không)

Nơi công tác:

Bậc đào tạo: ☐ Đại học; ☐ Cao đẳng; ☐ Trung cấp

Thâm niên công tác:.....

Số năm dạy trẻ 4 – 5 tuổi:.....

Xin trân trọng cảm ơn chị !

PHỤ LỤC 2

HỆ THỐNG BÀI KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BTHD CỦA TRẺ 4 – 5 TUỔI

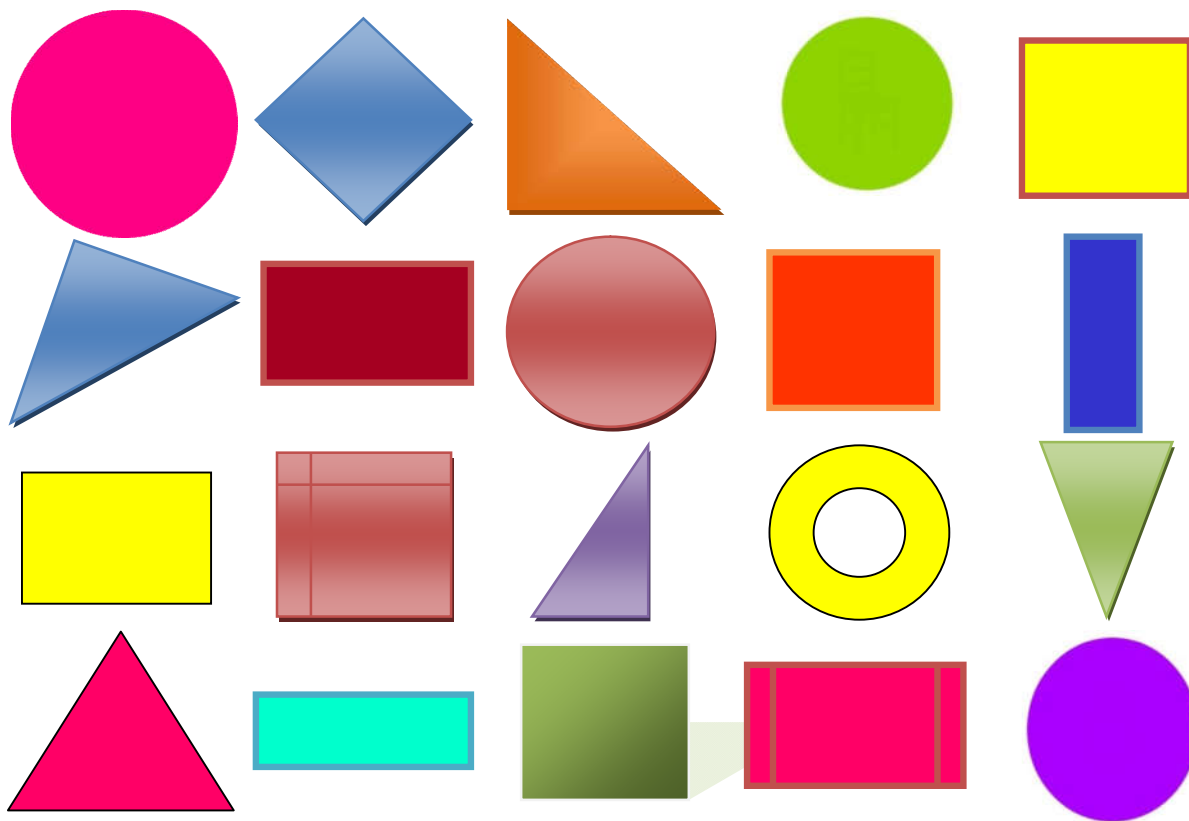
Bài tập 1: Bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi nhằm nhận biết các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật AI NHANH HƠN

1. Mục đích

- củng cố nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật
- Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- Các hình hình học:



3. Tiến hành

- Quan sát trẻ chơi, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu khảo sát
 1. Tìm các hình tròn mà con biết ?
 2. Tìm các hình tam giác mà con biết ?
 3. Tìm các hình vuông mà con biết ?
 4. Tìm các hình chữ nhật mà con biết ?

Bài tập 2: Bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi nhằm phân biệt hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung

HỘP QUÀ BÍ ẨN

1. Mục đích

- củng cố phân biệt các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật theo đường bao chung
- Trẻ nắm được đặc điểm đường bao của từng hình: hình tròn có đường bao cong, hình vuông – tam giác – chữ nhật có đường bao thẳng
- Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

2. Chuẩn bị

- Các hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác bằng nhựa trong bộ toán
- Hộp quà có miệng nhỏ, chỉ vừa tay trẻ cho vào miệng hộp quà để tìm hình

3. Tiến hành:

- Quan sát trẻ chơi, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- + Lấy hình vuông/tròn/chữ nhật/tam giác
- + Con hãy sờ đường bao của hình/lăn hình
- + Con có nhận xét gì về đường bao của hình?

Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lăn được.

Hình vuông, tam giác, chữ nhật có đường bao thẳng, không lăn được

- + Bốn hình này có gì giống/khác nhau?

Giống: Đều là hình hình học

Khác: Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lặn được

còn các hình kia có đường bao thẳng, không lặn được

Con hãy chia 4 hình này thành 2 nhóm. Đó là những nhóm nào?

Gọi tên nhóm: nhóm hình có đường bao thẳng, nhóm hình có đường bao cong

Bài tập 3: Bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi nhằm phân biệt hình vuông, tam giác

QUE TÍNH KỲ DIỆU

1. Mục đích

- củng cố phân biệt hình vuông, tam giác
- Rèn luyện khả năng ghi nhớ có chủ đích

2. Chuẩn bị

- Các que tính dài bằng nhau và các que tính dài khác nhau
- Bảng của trẻ
- Phòng học sạch, thoáng

3. Tiến hành

- Quan sát trẻ chơi, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- + Con hãy xếp hình vuông, hình tam giác
- + Con vừa xếp hình gì?
- + Dựa vào các que tính con vừa xếp, hãy đếm số cạnh của hình vuông và số cạnh của hình tam giác ?
- + Hình vuông có mấy cạnh? Hình tam giác có mấy cạnh?
- + Các que tính xếp hình vuông có chiều dài như thế nào với nhau?
- + Các que tính xếp hình tam giác có chiều dài như thế nào với nhau?
- + Hai hình này có gì giống/khác nhau?
- + Đây là hình vuông? Con hãy nói đặc điểm hình vuông ?
- + Đây là hình tam giác? Con hãy nói đặc điểm hình tam giác ?

**Bài tập 4: Bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ mẫu giáo
4-5 tuổi nhằm phân biệt hình vuông, chữ nhật**

BÉ THÍCH TẠO HÌNH

1. Mục đích

- củng cố phân biệt hình vuông, chữ nhật
- Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích

2. Chuẩn bị

- Các que tính ngắn dài bằng nhau và các que tính dài dài bằng nhau
- Bảng của trẻ
- Phòng học sạch, thoáng

3. Tiến hành

- Quan sát trẻ chơi, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- + Con hãy xếp hình vuông, hình chữ nhật
- + Con vừa xếp hình gì?
- + Dựa vào các que tính con vừa xếp, hãy đếm số cạnh của hình vuông

và số cạnh của hình chữ nhật

- + Hình vuông có mấy cạnh? Hình chữ nhật có mấy cạnh?
- + Các que tính xếp hình vuông có chiều dài như thế nào với nhau?
- + Các que tính xếp hình chữ nhật có chiều dài như thế nào với nhau?
- + Hai hình này có gì giống/khác nhau?
- + Đây là hình vuông? Con hãy nói đặc điểm hình vuông ?
- + Đây là hình chữ nhật? Con hãy nói đặc điểm hình chữ nhật ?

**Bài tập 5: Bài tập đánh giá mức độ hình thành BTHD của trẻ mẫu giáo
4-5 tuổi nhằm nhận biết các khối vuông, cầu, trụ, chữ nhật**

NHANH MẮT, NHANH TAY

1. Mục đích

- củng cố nhận biết các khối vuông, cầu, trụ, chữ nhật
- Rèn kỹ năng phân loại khối vuông, cầu, trụ, chữ nhật

2. Chuẩn bị

- 1 bộ khối gỗ, khối nhựa đa dạng màu sắc, kích thước.
- 4 cái rỗ
- Sàn phẳng, rộng cho trẻ chơi
- Máy tính có bài hát Thợ xây tí hon

3. Tiến hành

- Quan sát trẻ chơi, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- Đàm thoại với trẻ, điền thông tin vào phiếu khảo sát
- + Tìm các khối vuông mà con biết
- + Tìm các khối trụ mà con biết
- + Tìm các khối cầu mà con biết.
- + Tìm các khối chữ nhật mà con biết

PHỤ LỤC 3

PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG PHIẾU KHẢO SÁT NHẬN BIẾT CÁC HÌNH VUÔNG, TRÒN, TAM GIÁC, CHỮ NHẬT

Họ và tên trẻ:.....Trường MN:.....

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát:.....

Nội dung	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực	
1. Tìm các hình tròn mà con biết.	2,5		
2. Tìm các hình tam giác mà con biết.	2,5		
3. Tìm các hình vuông mà con biết.	2,5		
4. Tìm các hình chữ nhật mà con biết.	2,5		
(Tìm đúng mỗi hình đạt 0,5 điểm)			
Tổng	10		

**PHIẾU KHẢO SÁT PHÂN BIỆT HÌNH VUÔNG, TRÒN, TAM GIÁC,
CHỮ NHẬT THEO ĐƯỜNG BAO CHUNG**

Họ và tên trẻ:.....Trường MN:.....

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát:.....

Nội dung	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực	
1. Lấy hình vuông/tròn/chữ nhật/tam giác. - Vuông: 0,75 - Chữ nhật: 0,75 - Tròn: 0,5 - Tam giác: 0,5	2,5		
2. Con hãy sờ đường bao của hình/lăn hình. - Sờ đúng kĩ thuật: 0,5 - Lăn đúng kĩ thuật: 0,5 Con có nhận xét gì về đường bao của hình? <i>Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lăn được. 0,75</i> <i>Hình vuông, tam giác, chữ nhật có đường bao thẳng, không lăn được 0,75</i>	2,5		
3. Bốn hình này có gì giống/khác nhau? <i>Giống: Đều là hình hình học 0,5</i> <i>Khác: Hình tròn có đường bao xung quanh cong, lăn được 1,0</i> <i>còn các hình kia có đường bao thẳng, không lăn được 1,0</i>	2,5		
4. Con hãy chia 4 hình này thành 2 nhóm. Đó là những nhóm nào? - Chia đúng 2 nhóm: 1,0 - Gọi tên nhóm: <i>nhóm hình có đường bao thẳng, nhóm hình có đường bao cong 1,5</i>	2,5		
Tổng	10		

PHIẾU KHẢO SÁT PHÂN BIỆT HÌNH VUÔNG, TAM GIÁC

Họ và tên trẻ:.....Trường MN:.....

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát:.....

Nội dung	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực	
1. Xếp hình vuông, hình tam giác. (Xếp đúng kĩ thuật: <i>que tính ngay ngắn, khít nét.</i>) Đây là hình gì? (Cô chỉ vào hình, trẻ nói tên hình)	1 1		
2. Đếm số que tính/cạnh của hình vuông/tam giác. (Trẻ đếm). Hình vuông có mấy cạnh? (4)// Hình tam giác có mấy cạnh? (3)	1 1		
3. Các que tính xếp hình vuông/tam giác có chiều dài như thế nào với nhau? <i>Hình vuông: cả 4 que tính/cạnh dài bằng nhau.</i> <i>Hình tam giác: ba que/cạnh dài bằng nhau hoặc ba que/cạnh không dài bằng nhau</i>	 1 1		
4. Hai hình này có gì giống/khác nhau? <i>Giống: Đều là hình hình học, đều có các cạnh</i> <i>Khác: Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau; hình tam giác có ba cạnh dài bằng nhau hoặc ba cạnh không dài bằng nhau</i>	 1 1		
5. Chỉ cho cô hình vuông. Nó có đặc điểm gì? (4 cạnh, cả 4 cạnh dài bằng nhau) Chỉ cho cô hình tam giác. Nó có đặc điểm gì? (3 cạnh, cả 3 cạnh dài bằng nhau// không bằng nhau)	1 1		
Tổng	10		

PHIẾU KHẢO SÁT PHÂN BIỆT HÌNH VUÔNG, CHỮ NHẬT

Họ và tên trẻ:.....Trường MN:.....

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát:.....

Nội dung	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực	
1. Xếp hình vuông, hình chữ nhật. (Xếp đúng kĩ thuật: <i>que tính ngay ngắn, khít nét.</i>)	1		
Đây là hình gì? (Cô chỉ vào hình, trẻ nói tên hình)	1		
2. Đếm số que tính/cạnh của hình vuông/chữ nhật. (Trẻ đếm).	1		
Hình vuông/chữ nhật có mấy cạnh? (4)	1		
3. Các que tính xếp hình vuông/chữ nhật có chiều dài như thế nào với nhau?			
<i>Hình vuông: cả 4 que tính/cạnh dài bằng nhau.</i>	1		
<i>Hình chữ nhật: hai que dài dài bằng nhau, hai que ngắn ngắn bằng nhau</i>	1		
4. Hai hình này có gì giống/khác nhau?			
<i>Giống: Đều là hình hình học, đều có 4 cạnh</i>	1		
<i>Khác: Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau; hình chữ nhật có hai cạnh dài dài bằng nhau, hai cạnh ngắn ngắn bằng nhau</i>	1		
5. Chỉ cho cô hình vuông. Nó có đặc điểm gì?	1		
<i>(4 cạnh, cả 4 cạnh dài bằng nhau)</i>			
Chỉ cho cô hình chữ nhật. Nó có đặc điểm gì?	1		
<i>(4 cạnh, hai cạnh dài dài bằng nhau, hai cạnh ngắn ngắn bằng nhau)</i>			
Tổng	10		

PHIẾU KHẢO SÁT PHÂN BIỆT CÁC KHỐI

Họ và tên trẻ:.....Trường MN:.....

Ngày khảo sát:.....Người khảo sát:.....

Nội dung	Điểm		Ghi chú
	Tối đa	Thực	
1. Tìm các khối vuông mà con biết.	2,5		
2. Tìm các khối trụ mà con biết.	2,5		
3. Tìm các khối cầu mà con biết.	2,5		
4. Tìm các khối chữ nhật mà con biết	2,5		
<i>Mỗi dạng khối có tối thiểu 5 khối, trẻ chọn đúng 1 khối đạt 0,5 điểm</i>			
Tổng	10		

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM HÌNH THÀNH BTHD CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI

Trò chơi 1: Chiếc nón kì diệu

1. Mục đích:

- Nhận biết các hình hình học: hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn
- Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- 1 hình tròn trên mặt được chia làm nhiều ô, mỗi ô được gắn với 1 hình học bất kì



3. Cách chơi

- Cô sẽ cho chiếc nón kì diệu xoay tròn, khi chiếc nón dừng lại, mũi tên chỉ vào hình dạng, cô sẽ gọi bất kì bạn nào, bạn đó phải trả lời thật nhanh tên của hình đó

4. Luật chơi

- Cô gọi đến bạn nào, bạn ấy phải nói nhanh, nếu không nói được, nói sai thì mất lượt chơi.

Trò chơi 2: Ghi nhớ bước chân

1. Mục đích

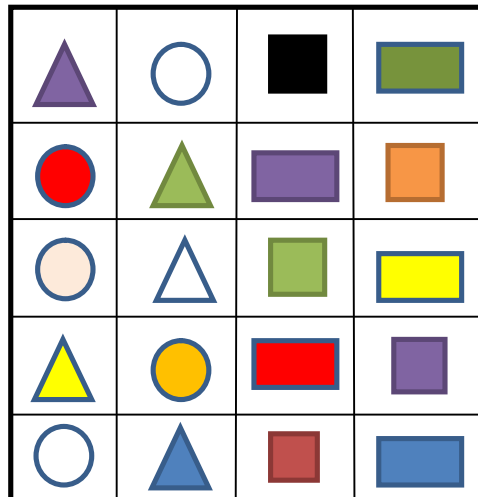
- Giúp trẻ nhớ được tên các loại hình học cơ bản như: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, phản xạ nhanh của trẻ.

- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- Cô vẽ các dạng hình học trên sàn như: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật



- Các hình học: hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn

- Máy tính, bài hát: *Bé yêu hình học*

3. Cách chơi

- Cho trẻ chơi theo nhóm (trước khi chơi cô có thể cho trẻ bốc thăm hoặc oản tù tì để chọn lượt chơi). Khi cô nói đến tên hình nào thì trẻ phải đi

vào hình đó (VD: Cô nói hình vuông trẻ phải đi vào hình vuông, cô nói hình chữ nhật trẻ phải đi vào hình chữ nhật...)

4. Luật chơi

- Phải đi vào đúng ô hình theo yêu cầu, hiệu lệnh của cô. Ai đi sai phải quay trở lại. Thời gian chơi là một bản nhạc. Đội nào hết người trước là đội thắng cuộc.

Trò chơi 3: Cắm cờ

1. Mục đích

- Nhận biết phân biệt hình vuông và hình chữ nhật
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, phản xạ nhanh của trẻ.
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- 2 ống tre
- Một số cờ giấy có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật
- Vạch xuất phát

3. Cách chơi

- Cô chia lớp thành 2 đội xếp thành 2 hàng đứng sau vạch xuất phát.
- Lượt chơi 1 cô yêu cầu: + Đội 1 lấy cờ hình vuông
+ Đội 2 lấy cờ hình chữ nhật
- Lượt chơi 2 cô nói đặc điểm của hình cần chọn:
+ Đội 1 chọn hình có 2 cạnh dài dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn dài bằng nhau, đó là hình gì?
+ Đội 2 chọn hình có 4 cạnh dài bằng nhau, đó là hình gì?

4. Luật chơi

- Khi có hiệu lệnh bắt đầu 2 trẻ ở 2 đầu hàng sẽ bắt đầu lên. Trẻ phải chọn cờ có hình dạng đúng với yêu cầu của cô, cắm vào ống tre của đội mình, mỗi bạn lên chỉ được cắm 1 lá cờ

- Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào cầm được đúng và nhiều cờ hơn đội đó sẽ chiến thắng

Trò chơi 4: Tìm bạn

1. Mục đích:

- Nhận biết các hình dạng: hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật

- Rèn kĩ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, phản xạ nhanh của trẻ.

- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị:

- Các mũ gắn hình, trên mỗi mũ gắn một hình (hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật)

- Bài hát: hình dạng

3. Cách chơi

- Cô cho trẻ chọn mũ theo ý thích của trẻ, cô giáo và trẻ vừa đi vừa hát.

Khi cô giáo đưa ra hiệu lệnh “Tìm bạn tìm bạn” trẻ phải tìm bạn cho mình:

Trẻ đội mũ gắn hình vuông tìm trẻ đội mũ gắn hình vuông, trẻ đội mũ gắn hình tròn tìm trẻ đội mũ gắn hình tròn...

4. Luật chơi

Những trẻ tìm sai sẽ nhảy lò cò 1 vòng quanh các bạn chiến thắng.

Trò chơi 5: Tìm nhanh, nói đúng

1. Mục đích

- củng cố nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật

- Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 1 tranh vẽ các đồ vật có dạng hình đã học: Bên trái tranh: đồng hồ hình tròn, bánh quy hình chữ nhật, cái khăn hình vuông, bức tranh hình vuông, khung ảnh hình chữ nhật, lá cờ hình tam giác..., bên phải tranh: các hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật.

3. Cách chơi

- Trẻ nối các đồ vật bên trái có hình dạng giống với các hình học bên phải. (đồng hồ nối với hình tròn, lá cờ nối với hình tam giác)

4. Luật chơi

- Thời gian chơi là 1 bản nhạc
- Trẻ nào nối đúng, nhiều hình nhất sẽ chiến thắng.

Trò chơi 6: Trang trí bức tranh

1. Mục đích

- củng cố phân biệt hình vuông, chữ nhật, kỹ năng chọn các đoạn giấy và dán đúng hình hình vuông, chữ nhật
- Rèn luyện khả năng ghi nhớ có chủ đích
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, chơi đoàn kết, thích tìm hiểu các hình học

2. Chuẩn bị

- Các đoạn giấy màu xanh, vàng, đỏ làm viền cho khung tranh có dạng hình vuông, hình chữ nhật
- Mỗi trẻ có 2 bức tranh (1 bức tranh hình chữ nhật, 1 bức tranh hình vuông)
- Keo dán
- Khăn lau
- Phòng học sạch, thoáng

3. Cách chơi

- Mỗi trẻ chọn 4 đoạn giấy màu bằng nhau để dán vào khung tranh hình vuông, 2 đoạn giấy dài dài bằng nhau và 2 đoạn giấy ngắn dài bằng nhau để dán vào khung tranh hình chữ nhật,



4. Luật chơi

- Thời gian chơi là 1 bản nhạc, các đoạn giấy dán phải khít nét, ngay ngắn
- Kết thúc thời gian chơi bạn nào hoàn thành được bức tranh đúng và đẹp nhất bạn đó sẽ chiến thắng

Trò chơi 7: Bàn tay kỳ diệu

1. Mục đích

- củng cố nhận biết phân biệt các hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác theo đường bao chung
- rèn kỹ năng tìm hình nhanh nhẹn và chính xác bằng xúc giác
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các hình học phẳng

2. Chuẩn bị

- Các hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác bằng nhựa trong bộ toán
- Hộp quả có miệng nhỏ, chỉ vừa tay trẻ cho vào miệng hộp quả để tìm hình

3. Cách chơi

- Hai đội xếp thành hai hàng dọc, lần lượt lên thò tay vào hộp sờ tìm hình theo yêu cầu của cô
- + Đội Nét thẳng tìm hình có đường bao thẳng
- + Đội Nét cong tìm hình có đường bao cong

4. Luật chơi

- Bạn đầu hàng lên tìm hình gắn lên bảng rồi quay về chạm vào tay bạn đầu hàng tiếp theo thì bạn đó mới được lên. Mỗi bạn chỉ được lấy 1 hình. Khi hết giờ, đội nào tìm được nhiều hình, đúng nhóm thì thắng.

Trò chơi 8: Làm bánh sinh nhật

1. Mục đích

- củng cố phân biệt hình vuông, tam giác
- Rèn kĩ năng nhanh nhẹn và chính xác
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các hình học phẳng

2. Chuẩn bị

- Mỗi đội có 1 bàn, mỗi bàn có những chiếc đĩa bánh hình vuông, đĩa bánh hình tam giác
- Đất nặn nhiều màu
- Khăn lau tay
- Nhạc, bài hát *Happy birthday*

3. Cách chơi

- Trên bàn có những đĩa đựng bánh hình vuông, hình tam giác và rất nhiều đất nặn để làm thành những chiếc bánh. Nhiệm vụ của đội 1 là nặn những chiếc bánh vuông rồi đặt vào đĩa vuông. Nhiệm vụ đội 2 là nặn những chiếc bánh tam giác rồi đặt vào đĩa tam giác.

4. Luật chơi

- Trẻ phải nặn đúng hình theo yêu cầu của đội mình
- Thời gian chơi là 1 lượt bản nhạc
- Hết thời gian, đội nào nặn được đẹp, đúng và nhiều bánh nhất đội đó sẽ dành chiến thắng

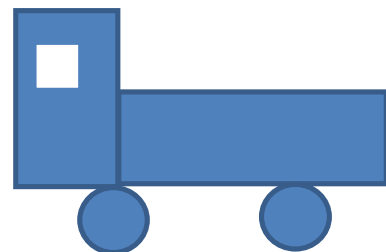
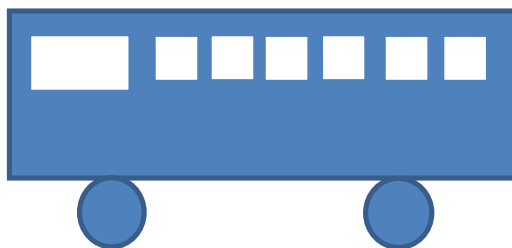
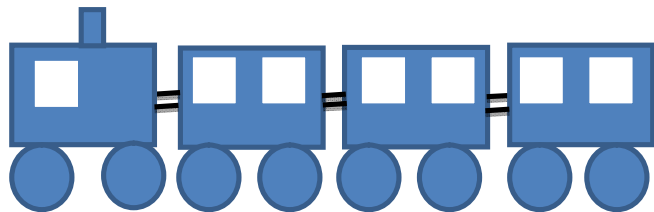
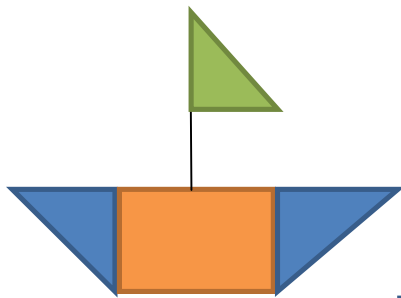
Trò chơi 9: Bé và phương tiện giao thông

1. Mục đích

- củng cố nhận biết các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật
- Rèn kỹ năng sáng tạo của trẻ
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các hình học phẳng

2. Chuẩn bị

- Máy tính, phong chiếu
- Nhạc, bài hát *Shape song*
- Các slide có mô hình các phương tiện giao thông: Tàu hỏa, xe ô tô khách, xe ô tô tải, thuyền (mô hình ẩn đi dưới dạng các chấm mờ)



3. Cách chơi

- Cô chia lớp thành 2 đội xếp thành 2 hàng dọc. Khi có hiệu lệnh bắt đầu, 2 trẻ đầu hàng sẽ đi lên chỗ phong chiếu, trẻ vừa chọn vào 1 hình bất kì trên màn hình vừa đọc to tên hình đó rồi trở về cuối hàng. Nếu trẻ đọc đúng tên hình thì hình đó sẽ di chuyển và ghép dần với vào các vị trí để tạo thành hình các phương tiện giao thông

4. Luật chơi

- Mỗi trẻ lên chỉ được chọn 1 hình, nếu đọc tên không đúng thì hình đó sẽ không được tính

- Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào ghép được nhiều phương tiện giao thông nhất đội đó sẽ chiến thắng

Trò chơi 10. Xếp bến xe

1. Mục đích

- củng cố nhận biết khối vuông, khối chữ nhật
- rèn kĩ năng xếp hàng rào bên xe
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các hình khối, chơi đoàn kết

2. Chuẩn bị

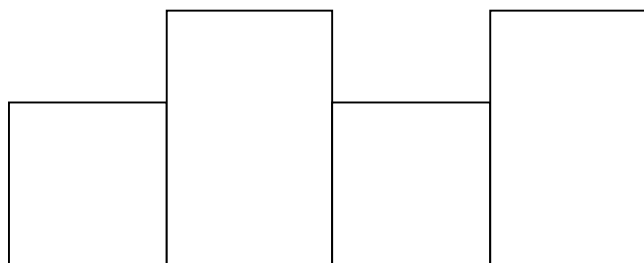
- Mỗi đội có 1 bộ khối vuông, khối chữ nhật.
- Sàn phẳng, rộng cho trẻ chơi
- Máy tính có bài hát *Em đi qua ngã tư đường phố*

3. Cách chơi

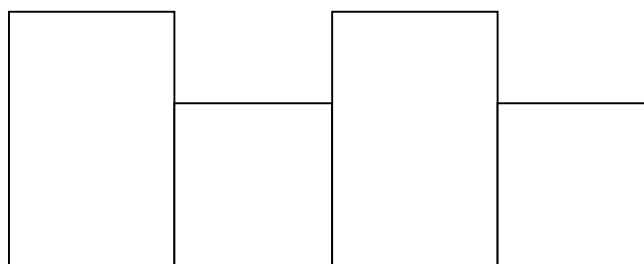
- Mỗi bạn là 1 kiến trúc sư, xây hàng rào từ các phiên gỗ hình vuông và hình chữ nhật theo nguyên tắc xếp xen kẽ 1:2:1

- + Đội 1 xếp bắt đầu từ khối vuông
- + Đội 2 xếp bắt đầu từ khối chữ nhật
- Lần chơi 2 đổi lại nhiệm vụ.

Đội 1:



Đội 2:



4. Luật chơi

- Hàng rào phải được xếp thẳng hàng, ngay ngắn, xen kẽ theo yêu cầu cô đã đưa ra cho mỗi đội
- Thời gian chơi là 1 bản nhạc.
- Hết giờ, đội nào xếp xong đúng đội đó sẽ chiến thắng.

Trò chơi 11: Siêu thị đồ chơi

1. Mục đích

- củng cố nhận biết các khối vuông, cầu, trụ, chữ nhật
- rèn kĩ năng nhanh nhẹn, chính xác
- Trẻ thích tham gia hoạt động chơi, thích tìm hiểu các khối

2. Chuẩn bị

- 2 hộp có dạng khối vuông, 2 hộp có dạng khối chữ nhật
- 2 rổ đựng các khối trụ, khối cầu
- Vạch xuất phát
- Nhạc, bài hát: Dạy bé học hình khối

3. Cách chơi

Cô chia lớp thành 2 đội đứng sau vạch xuất phát, mỗi đội có nhiệm vụ:

- Đội 1: Chọn khối trụ bỏ vào hộp hình vuông

- Đội 2: Chọn khối cầu bỏ vào hộp hình chữ nhật

4. Luật chơi

- Khi có hiệu lệnh “bắt đầu”, 2 bạn ở đầu hàng mỗi đội sẽ chạy thật nhanh đến chỗ rỏ đựng các khối, chọn khối theo yêu cầu của đội mình và bỏ vào hộp theo yêu cầu của đội
- Với thời gian 1 bản nhạc, đội nào chọn đúng và nhiều nhất đội đó sẽ chiến thắng

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ LỚP 4A TRƯỜNG TÂN THÀNH

TT	Họ và tên	Tiêu chí 1						Tiêu chí 2						Tiêu chí 3								Tiêu chí 4								Tiêu chí 5						Σ	XL
		1	2	3	4	Σ	XL	1	2	3	4	Σ	XL	1	2	3	4	5	Σ	XL	1	2	3	4	5	Σ	XL	1	2	3	4	Σ	XL				
1	Nguyễn Bảo An	2.0	2.0	1.5	1.5	7.0	C	2.0	2.0	1.0	1.0	6.0	TB	1.0	1.0	1.0	0.0	1.0	4.0	T	2.0	1.5	1.5	1.0	0.5	6.5	C	1.5	1.5	1.5	0.5	5.0	TB	28.5	TB		
2	Trần Thị Bình An	2.0	2.0	1.5	1.0	6.5	C	2.0	1.0	1.0	0.5	4.5	T	2.0	1.5	2.0	1.0	1.0	7.5	C	2.0	1.5	1.0	1.0	1.0	6.5	C	2.0	1.5	1.5	1.0	6.0	TB	31.0	TB		
3	Đào Đức Anh	2.5	2.0	1.5	1.5	7.5	C	2.0	1.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	2.0	1.0	0.0	1.0	6.0	TB	2.0	1.5	0.5	1.0	1.0	6.0	TB	2.0	1.0	1.5	1.0	5.5	TB	30.0	TB		
4	Đào Tùng Anh	2.0	2.0	2.0	2.0	8.0	RC	2.0	1.0	2.0	1.0	6.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.5	2.0	8.5	RC	1.5	1.0	1.0	0.5	1.0	5.0	TB	1.0	1.5	2.0	1.0	5.5	TB	33.0	C		
5	Nguyễn Mai Anh	2.0	2.0	1.0	1.0	6.0	TB	2.0	1.0	1.5	0.0	4.5	T	2.0	2.0	0.0	1.0	0.0	5.0	TB	2.0	1.0	1.0	1.0	0.5	5.5	TB	1.5	1.5	1.0	1.0	5.0	TB	26.0	TB		
6	Hoàng Nhật Anh	2.0	1.5	2.0	2.0	7.5	C	2.0	2.0	1.5	0.0	5.5	TB	1.0	2.0	1.0	1.0	1.0	6.0	TB	2.0	1.0	1.0	1.0	0.5	5.5	TB	1.0	1.0	2.0	1.0	5.0	TB	29.5	TB		
7	Bùi Phương Anh	2.0	2.0	2.0	2.0	8.0	RC	2.0	1.0	0.5	0.5	4.0	T	2.0	2.0	1.0	0.0	1.0	6.0	TB	1.5	1.5	1.0	1.0	0.5	5.5	TB	2.0	1.0	1.0	0.5	4.5	T	28.0	TB		
8	Đinh Ngọc Quỳnh Anh	2.0	2.0	1.0	1.5	6.5	C	2.0	2.0	0.0	1.0	5.0	TB	1.0	1.0	1.0	1.0	0.0	4.0	T	2.0	1.5	1.0	1.0	0.5	6.0	TB	1.5	1.0	1.0	0.5	4.0	T	25.5	TB		
9	Nguyễn Võ Quỳnh Anh	2.0	2.0	2.5	2.0	8.5	RC	2.0	1.0	1.0	0.5	4.5	T	2.0	1.0	1.0	0.0	1.0	5.0	TB	1.5	1.0	1.0	1.5	1.0	6.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	6.0	TB	30.0	TB		
10	Đinh Ngọc Ánh	1.5	1.5	2.0	1.0	6.0	TB	2.0	2.0	1.0	0.5	5.5	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	1.5	1.0	1.0	1.0	0.5	5.0	TB	1.5	1.5	1.0	0.5	4.5	T	28.0	TB		
11	Trần Hoàng Bách	1.0	2.0	2.0	2.0	7.0	C	2.0	1.0	1.5	0.5	5.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.0	1.0	0.5	1.0	5.5	TB	1.0	1.0	2.0	2.0	6.0	TB	30.5	TB		
12	Phạm Diệu Chi	2.5	2.0	2.0	1.5	8.0	RC	2.5	2.0	1.0	1.0	6.5	C	2.0	2.0	2.0	2.0	1.5	9.5	RC	2.0	2.0	1.5	2.0	1.5	9.0	RC	2.5	2.0	2.0	2.0	8.5	RC	41.5	RC		
13	Đinh Đức Duy	2.0	1.5	2.0	1.0	6.5	C	1.5	2.0	0.5	0.0	4.0	T	1.0	1.0	1.0	1.5	1.0	5.5	TB	1.0	1.5	1.0	1.0	0.5	5.0	TB	2.0	1.5	2.0	1.0	6.5	C	27.5	TB		
14	Phạm Tuấn Đạt	2.0	2.0	2.5	2.0	8.5	RC	1.0	2.0	0.5	2.0	5.5	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.5	1.0	1.0	0.5	6.0	TB	1.0	2.0	2.5	1.0	6.5	C	33.5	C		
15	Trần Huy Đức	2.0	2.0	1.0	1.5	6.5	C	2.0	1.0	0.0	0.0	3.0	RT	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	1.5	1.0	1.5	0.5	1.0	5.5	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	6.0	TB	28.0	TB		
16	Nguyễn Mạnh Đức	1.0	2.0	2.0	0.5	5.5	TB	2.5	1.0	2.0	0.0	5.5	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.5	1.5	1.0	1.5	7.5	C	1.5	2.0	1.0	0.5	5.0	TB	30.5	TB		
17	Bùi Tâm Đức	2.0	2.0	1.5	2.0	7.5	C	1.0	1.5	1.0	1.0	4.5	T	2.0	1.0	1.0	1.0	0.0	5.0	TB	1.0	1.0	1.0	1.0	0.5	4.5	T	1.0	2.0	2.0	1.5	6.5	C	28.0	TB		
18	Đoàn Trung Đức	1.5	2.0	2.0	2.0	7.5	C	2.0	1.0	1.0	0.0	4.0	T	2.0	2.0	1.0	0.0	0.0	5.0	TB	1.0	1.0	1.0	1.0	0.5	4.5	T	1.0	2.0	1.5	1.0	5.5	TB	26.5	TB		
19	Nguyễn Thanh Hằng	2.0	2.0	2.5	1.5	8.0	RC	2.5	2.0	2.5	2.0	9.0	RC	1.0	1.5	2.0	2.0	1.0	7.5	C	1.5	2.0	1.0	0.5	0.5	5.5	TB	1.5	2.0	1.0	1.0	5.5	TB	35.5	C		
20	Lã Đăng Huy	2.0	2.0	1.5	2.0	7.5	C	1.0	2.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	2.0	2.0	0.0	0.0	6.0	TB	2.0	1.5	1.0	1.0	1.0	6.5	C	1.0	2.0	1.5	1.0	5.5	TB	30.5	TB		
	Điểm trung bình	1.9	1.9	1.7	1.6	7.2		1.8	1.4	1.0	0.7	5.1		1.7	1.6	1.1	0.9	0.9	6.3		1.7	1.6	1.2	0.9	1.0	5.9		1.7	1.3	1.4	1.2	5.6		30.08			
	Độ lệch chuẩn					0.9						1.2							1.4						1.0							1.0		3.69			

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG HÌNH DẠNG CỦA TRẺ LỚP 4B TRƯỜNG TÂN THÀNH																																			
TT	Họ và tên	Tiêu chí 1						Tiêu chí 2						Tiêu chí 3						Tiêu chí 4						Tiêu chí 5						Σ	XL		
		1	2	3	4	Σ	XL	1	2	3	4	Σ	XL	1	2	3	4	5	Σ	XL	1	2	3	4	5	Σ	XL	1	2	3	4			Σ	XL
1	Nguyễn Thế Huy	2.0	2.0	1.5	2.0	7.5	C	2.0	1.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.0	1.0	1.5	1.0	6.5	C	2.0	2.0	2.0	1.0	7.0	C	33.0	C
2	Đinh Thị Thu Hương	1.0	2.0	2.0	2.0	7.0	C	2.0	0.5	1.0	1.0	4.5	T	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.0	0.5	1.0	0.5	5.0	TB	1.5	1.0	1.0	1.0	4.5	T	28.0	TB
3	Bùi Huy Hoàng	2.0	2.5	1.5	1.5	7.5	C	2.0	1.0	0.5	0.0	3.5	T	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.0	1.5	1.0	0.5	6.0	TB	2.0	2.5	2.0	1.0	7.5	C	31.5	TB
4	Trần Minh Hiếu	2.0	2.0	2.0	1.5	7.5	C	2.0	1.0	0.5	0.0	3.5	T	2.0	1.0	2.0	2.0	1.0	8.0	RC	2.0	1.0	1.5	1.0	0.5	6.0	TB	2.0	2.0	2.0	1.0	7.0	C	32.0	TB
5	Vũ Trung Hiếu	2.0	2.0	1.5	2.0	7.5	C	1.0	1.0	0.5	1.0	3.5	T	2.0	1.0	1.0	1.0	1.0	6.0	TB	1.5	1.0	1.0	0.5	1.0	5.0	TB	1.5	1.0	1.0	1.0	4.5	T	26.5	TB
6	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	2.0	2.0	2.0	2.0	8.0	RC	2.0	2.0	2.0	2.0	8.0	RC	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	2.0	1.5	1.5	1.5	8.5	RC	2.5	2.0	2.0	2.0	8.5	RC	40.0	RC
7	Trịnh Hoàng Lâm	2.5	2.0	1.0	1.0	6.5	C	2.0	1.0	0.0	1.0	4.0	T	2.0	1.0	0.5	1.0	1.0	5.5	TB	1.5	1.0	1.0	1.0	0.5	5.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.5	6.5	C	27.5	TB
8	Phạm Minh Lâm	2.0	1.5	1.5	0.5	5.5	TB	2.0	2.0	1.0	1.5	6.5	C	2.0	2.0	1.0	1.0	1.5	7.5	C	2.0	1.0	1.0	0.5	0.5	5.0	TB	2.0	1.5	2.0	1.0	6.5	C	31.0	TB
9	Phạm Phúc Lâm	2.0	2.0	1.5	1.0	6.5	C	2.0	1.0	2.0	1.5	6.5	C	2.0	2.0	1.5	1.5	1.0	8.0	RC	2.0	2.0	1.0	0.5	1.0	6.5	C	2.5	2.0	1.5	1.0	7.0	C	34.5	C
10	Bùi Tuấn Long	2.0	1.5	2.0	2.0	7.5	C	1.5	1.0	1.0	0.0	3.5	T	2.0	1.0	0.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	2.0	1.5	1.0	0.5	7.0	C	2.0	1.0	1.0	1.0	5.0	TB	28.0	TB
11	Lương Thế Minh	2.0	2.0	2.0	2.5	8.5	RC	1.0	2.0	0.5	1.5	5.0	TB	2.0	2.0	2.0	2.0	1.0	9.0	RC	1.5	1.5	1.0	1.0	0.5	5.5	TB	1.5	2.0	1.0	1.0	5.5	TB	33.5	C
12	Lưu Trúc Mai	1.0	2.0	1.0	1.5	5.5	TB	1.5	2.0	2.0	1.0	6.5	C	2.0	1.0	2.0	1.0	0.0	6.0	TB	1.5	2.0	1.0	1.5	1.0	7.0	C	2.0	2.0	2.0	1.0	7.0	C	32.0	TB
13	Nguyễn Bảo Nam	2.0	2.0	1.5	1.5	7.0	C	2.0	2.0	1.0	1.0	6.0	TB	1.0	2.0	1.0	1.0	1.0	6.0	TB	1.0	1.5	1.5	1.0	1.0	6.0	TB	1.5	1.0	1.5	1.0	5.0	TB	30.0	TB
14	Đỗ Khánh Ngân	2.0	2.5	2.0	2.0	8.5	RC	2.0	1.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	1.0	1.0	0.0	1.0	5.0	TB	2.0	1.5	1.0	1.0	0.5	6.0	TB	1.0	1.5	1.5	1.5	5.5	TB	30.0	TB
15	Trần Khánh Ngọc	1.0	2.0	1.5	1.0	5.5	TB	2.0	1.0	1.0	0.0	4.0	T	2.0	1.0	1.0	1.0	0.0	5.0	TB	1.5	2.0	1.5	1.0	0.5	6.5	C	1.0	1.0	1.5	1.0	4.5	T	25.5	TB
16	Phạm Phúc Nguyên	2.0	1.0	2.0	1.5	6.5	C	2.0	1.0	1.0	2.0	6.0	TB	2.0	2.0	2.0	2.0	1.5	9.5	RC	2.0	1.5	1.0	1.0	0.5	6.0	TB	2.0	1.5	1.0	1.0	5.5	TB	33.5	C
17	Trần Thảo Nhi	2.0	2.0	1.0	1.5	6.5	C	2.0	2.0	0.0	1.0	5.0	TB	1.0	2.0	1.0	1.0	1.0	6.0	TB	1.5	0.5	1.0	1.0	0.5	4.5	T	2.0	1.0	1.0	1.0	5.0	TB	27.0	TB
18	Nguyễn Linh Chi	2.0	2.0	1.5	2.0	7.5	C	1.0	2.0	1.0	0.0	4.0	T	1.0	1.0	1.0	0.0	1.0	4.0	T	2.0	1.0	0.5	1.0	0.5	5.0	TB	1.0	1.0	1.5	1.0	4.5	T	25.0	TB
19	Lê Đức Thành	1.5	2.0	1.0	1.5	6.0	TB	2.0	2.0	1.0	0.0	5.0	TB	1.0	1.0	1.0	0.0	1.0	4.0	T	1.5	1.0	1.5	1.0	1.0	6.0	TB	1.5	1.5	1.0	1.0	5.0	TB	26.0	TB
20	Lê Bảo Trân	2.5	1.5	2.0	1.5	7.5	C	1.0	2.0	1.0	1.0	5.0	TB	2.0	2.0	1.0	1.0	1.0	7.0	C	2.0	1.5	1.0	1.0	0.5	6.0	TB	2.0	1.0	1.5	1.0	5.5	TB	31.0	TB
	Điểm trung bình	1.9	1.9	1.6	1.6	7.0		1.8	1.4	2.0	0.9	5.0		1.8	1.6	1.2	1.0	1.0	6.5		1.8	1.4	1.1	1.0	0.7	6.0		1.8	1.5	1.5	1.1	5.9		30.28	
	Độ lệch chuẩn					0.9						1.3						1.5							0.9							1.2		3.71	